

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế**  
**của trường Đại học Nghệ thuật năm học 2021 -2022**

**A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm		
			Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	
	<b>Tổng số</b>			<b>246</b>	<b>415</b>				
1	Khối ngành I			18	415				
2	Khối ngành II			201					
3	Khối ngành V			27					

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	<b>Tổng số</b>	<b>46</b>		<b>6</b>	<b>38</b>	
1	Khối ngành I	07	0	01	05	
2	Khối ngành II	31	0	04	26	
3	Khối ngành V	08	0	01	07	

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**  
**Các môn chung**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	<b>SP26.21</b>				
	<b>Những NLCB</b>		3	HK1	(Điểm quá trình

	<b>của CN Mác Lênin P1</b>				30% x điểm thi (Điểm quá trình 70%)/ 10
	<b>Tin học đại cương</b>	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tin học và các khái niệm cơ bản về đồ họa máy tính xét trên quan điểm của người sử dụng, từ đó giúp cho sinh viên nâng cao hiểu biết về Tin học và vận dụng kiến thức Tin học vào các môn học chuyên ngành, cũng như vận dụng Tin học vào các công việc của mình.	3	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	2	HK1	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1</b>	<p>Kiến thức: Môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức và sự hiểu biết về tiến trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, giúp sinh viên cảm thụ các giá trị mỹ thuật qua các thời kỳ, tác giả -tác phẩm tiêu biểu. Khơi dậy năng lực cảm thụ, đánh giá niềm tự hào về những thành tựu của mỹ thuật dân tộc. Thông qua các tác phẩm mỹ thuật được hình thành trong quá trình lịch sử, sinh viên lĩnh hội và thẩm thấu về tinh thần nghệ thuật, phong cách, bút pháp và các biểu hiện tạo hình đa dạng trong mỹ thuật dân tộc. Từ đó có khả năng vận dụng, phát huy các giá trị trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.</p> <p>+ Kỹ năng: Bước đầu biết cảm thụ và có khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm từ mỹ thuật cổ đến mỹ thuật hiện đại.</p> <p>- Có kỹ năng tự nghiên cứu, tích lũy, sưu tầm về học phần Lịch sử mỹ thuật Việt Nam.</p> <p>+ Cảm thụ nghệ thuật tinh tế hơn cũng như trân trọng những đóng góp của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Đặt nền tảng cho sinh viên giảng dạy và sáng tác sau này.</p>	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giáo dục thể chất 1</b>		2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi

					70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 1</b>	Học phân nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái ,cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Định luật xa gần 1</b>	Môn học nghiên cứu lý giải sự biến dạng các vật thể trong không gian, Là phương tiện hỗ trợ các môn học Hội họa, Điêu khắc, Nội ngoại thất ... Giúp cho người họa sỹ có khả năng tập hợp những ghi chép thực tế để hư cấu thành những bố cục, nhận thức đúng về không gian tạo hình và nắm vững tỉ lệ, màu sắc, đậm nhạt các vật thể trong không gian chiều sâu.	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Nghiên cứu Mỹ thuật cổ</b>	Kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam. Kỹ năng nghiên cứu đọc lập thông qua ghi chép, khảo sát, phân tích...và hình thành kỹ năng đánh giá . Có phương pháp tiếp cận, khám phá và phản ánh về giá trị của mỹ thuật cổ dân tộc.	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Những NLCB của CN Mác Lênin P2</b>		5	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	2	HK2	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2</b>	Kiến thức: Môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức và sự hiểu biết về tiến trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, giúp sinh viên cảm thụ các giá trị mỹ thuật qua các thời kỳ, tác giả -tác phẩm tiêu biểu. Khơi dậy năng lực cảm thụ, đánh giá niềm tự hào về những thành tựu của mỹ thuật dân tộc. Thông qua các tác phẩm	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		<p>mỹ thuật được hình thành trong quá trình lịch sử, sinh viên lĩnh hội và thẩm thấu về tinh thần nghệ thuật, phong cách, bút pháp và các biểu hiện tạo hình đa dạng trong mỹ thuật dân tộc. Từ đó có khả năng vận dụng, phát huy các giá trị trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.</p> <p>+ Kỹ năng: Bước đầu biết cảm thụ và có khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm từ mỹ thuật cổ đến mỹ thuật hiện đại.</p> <p>- Có kỹ năng tự nghiên cứu, tích lũy, sưu tầm về học phần Lịch sử mỹ thuật Việt Nam.</p> <p>+ Cảm thụ nghệ thuật tinh tế hơn cũng như trân trọng những đóng góp của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Đặt nền tảng cho sinh viên giảng dạy và sáng tác sau này.</p>			
	<b>Giáo dục thể chất 2</b>		3	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 2</b>	Học phần nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái, cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Định luật xa gần 2</b>	Kiến thức: môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những Kiến thức cơ bản về lý giải sự biến dạng các vật thể trong không gian, là phương tiện hỗ trợ các môn học hội họa, Điêu khắc, Nội ngoại thất. Kỹ năng: Giúp cho sinh viên nhận thức đúng về không gian tạo hình và nắm vững tỉ lệ, màu sắc, đậm nhạt của các vật thể trong không gian chiều	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		sâu, có khả năng tập hợp những ghi chép thực tế từ đó vận dụng vào những bố cục, hình thành tác phẩm. Thái độ Đảm bảo giờ học lý thuyết, thực hành.			
	<b>Tâm lý học 1</b>		3	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giáo dục học 1</b>		3	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
<b>SP25.20</b>					
	<b>Đường lối CM của Đảng CSVN</b>		4	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	3	HK3	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1</b>	Cung cấp những kiến thức về sử mỹ thuật thế giới như lịch sử hình thành nền mỹ thuật 1 số quốc gia, đặc điểm các trường phái nghệ thuật, giới thiệu về các nghệ sĩ tiêu biểu cùng 1 số các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng và phân tích các tác phẩm đó	3	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giáo dục thể chất 3</b>		2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 3</b>	Học phần nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái ,cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Đặc họa</b>	Kiến thức: Giúp cho sinh viên có khả năng đọc, hiểu được những bản vẽ kỹ thuật. Có thể thiết kế được những công trình đơn giản, vẽ được sơ đồ của một công sở. Nắm vững kiến thức cơ bản bổ sung cho chương trình học tập mỹ thuật trong các môn: Luật xa gân, Trang trí nội ngoại thất, Trang trí công viên, Trang trí	2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		khối, Trang trí tượng đài...			
	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>		3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Cơ sở văn hóa VN</b>		4	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Mỹ học đại cương</b>	<p>Kiến thức: Để góp phần xây dựng đời sống thẩm mỹ phong phú, lành mạnh của con người và xã hội, học phần mỹ học đại cương sẽ trang bị cho sinh viên những Kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về mỹ học. Nhằm tạo cho sinh viên những Kiến thức về các phạm trù thẩm mỹ Để từ đó có khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống. Hiểu sâu sắc về phương diện thẩm mỹ trong đời sống và trong nghệ thuật.</p> <p>+ Kỹ năng: Nội dung Kiến thức môn học là cơ sở hình thành nhận thức về thẩm mỹ. Phân tích, đánh giá và sáng tạo theo quy luật cái đẹp.</p> <p>+ Thái độ: Đảm bảo giờ học lý thuyết và tích cực trong giờ thảo luận, thưởng thức và sáng tạo cái đẹp.</p>	3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2</b>	Cung cấp những kiến thức về sử mỹ thuật thế giới như lịch sử hình thành nền mỹ thuật 1 số quốc gia, đặc điểm các trường phái nghệ thuật, giới thiệu về các nghệ sĩ tiêu biểu cùng 1 số các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng và phân tích các tác phẩm đó	3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giáo dục thể chất 4</b>		3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn chuyên ngành</b>	<p>Kiến thức: Nắm vững các cấu trúc ngữ pháp và thuật ngữ cơ bản tiếng Anh chuyên ngành Mỹ thuật</p> <p>Sử dụng tốt các mẫu câu và bài đọc, bài viết mẫu sử dụng trong chuyên ngành mỹ thuật, hội họa, điêu khắc, đồ họa, mỹ thuật ứng</p>	4	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		dụng và lý luận, lịch sử mỹ thuật để có thể đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành mỹ thuật, giới thiệu và giao tiếp trong lĩnh vực mỹ thuật Kỹ năng: Thực hành 4 kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết trong đó chú trọng đến phần đọc và nói. Thái độ, chuyên cần: Sinh viên được yêu cầu tham gia đầy đủ những giờ lý thuyết và đóng góp tích cực vào bài học.			
<b>SP24.19</b>					
	<b>Ph.pháp Nghiên cứu khoa học</b>		2	HK5	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Công tác đội TN TPHCM</b>		2	HK5	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
<b>SP23.18</b>					
	<b>Phương pháp giảng dạy mỹ thuật</b>		8	HK7	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Đường lối VHVN của Đảng</b>		2	HK7	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
<b>HH43.21    ĐK44.21    U'D26.21</b>					
	<b>Triết học Mác-Lênin</b>		3	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Lịch sử triết học phương Đông</b>		3	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Tin học đại cương</b>	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tin học và các khái niệm cơ bản về đồ họa máy tính xét trên quan điểm của người sử dụng, từ đó giúp cho sinh viên nâng cao hiểu biết về Tin học và vận dụng kiến thức Tin học vào các môn học chuyên ngành, cũng như vận dụng Tin học vào các công việc của mình.	3	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	2	HK1	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 1</b>	Kiến thức: Môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức và sự hiểu biết về tiến trình hình thành và phát triển của mỹ	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		<p>thuật Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, giúp sinh viên cảm thụ các giá trị mỹ thuật qua các thời kỳ, tác giả -tác phẩm tiêu biểu. Khơi dậy năng lực cảm thụ, đánh giá niềm tự hào về những thành tựu của mỹ thuật dân tộc. Thông qua các tác phẩm mỹ thuật được hình thành trong quá trình lịch sử, sinh viên lĩnh hội và thẩm thấu về tinh thần nghệ thuật, phong cách, bút pháp và các biểu hiện tạo hình đa dạng trong mỹ thuật dân tộc. Từ đó có khả năng vận dụng, phát huy các giá trị trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.</p> <p>+ Kỹ năng: Bước đầu biết cảm thụ và có khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm từ mỹ thuật cổ đến mỹ thuật hiện đại.</p> <p>- Có kỹ năng tự nghiên cứu, tích lũy, sưu tầm về học phần Lịch sử mỹ thuật Việt Nam.</p> <p>+ Cảm thụ nghệ thuật tinh tế hơn cũng như trân trọng những đóng góp của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Đặt nền tảng cho sinh viên giảng dạy và sáng tác sau này.</p>			
	<b>Giáo dục thể chất 1</b>		2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 1</b>	Học phần nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái ,cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Định luật xa gần 1</b>	Kiến thức: môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những Kiến thức cơ bản về lý giải sự biến dạng các vật thể trong không gian, là phương tiện hỗ trợ các	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		môn học hội họa, Điêu khắc, Nội ngoại thất. Kỹ năng: Giúp cho sinh viên nhận thức đúng về không gian tạo hình và nắm vững tỉ lệ, màu sắc, đậm nhạt của các vật thể trong không gian chiều sâu, có khả năng tập hợp những ghi chép thực tế từ đó vận dụng vào những bố cục, hình thành tác phẩm. Thái độ Đảm bảo giờ học lý thuyết, thực hành.			
	<b>Nghiên cứu Mỹ thuật cổ</b>	Kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam. Kỹ năng nghiên cứu đọc lập thông qua ghi chép, khảo sát, phân tích...và hình thành kỹ năng đánh giá. Có phương pháp tiếp cận, khám phá và phản ánh về giá trị của mỹ thuật cổ dân tộc.	2	HK1	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Những NLCB của CN Mác Lênin P2</b>		5	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Lịch sử triết học phương Tây</b>		3	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	2	HK2	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam 2</b>	Kiến thức: Môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức và sự hiểu biết về tiến trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam từ thời nguyên thủy đến hiện đại, giúp sinh viên cảm thụ các giá trị mỹ thuật qua các thời kỳ, tác giả -tác phẩm tiêu biểu. Khơi dậy năng lực cảm thụ, đánh giá niềm tự hào về những thành tựu của mỹ thuật dân tộc. Thông qua các tác phẩm mỹ thuật được hình thành trong quá trình lịch sử, sinh viên lĩnh hội và thấm thấu về tinh thần nghệ thuật, phong cách, bút pháp và các biểu hiện tạo hình đa dạng trong mỹ thuật dân tộc. Từ đó có khả năng vận dụng, phát huy các giá trị trong học tập và sáng tạo nghệ thuật. + Kỹ năng: Bước đầu biết cảm thụ và có khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm từ mỹ thuật cổ đến mỹ thuật hiện đại. - Có kỹ năng tự nghiên cứu, tích	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		lũy, sưu tầm về học phần Lịch sử mỹ thuật Việt Nam. + Cảm thụ nghệ thuật tinh tế hơn cũng như trân trọng những đóng góp của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Đặt nền tảng cho sinh viên giảng dạy và sáng tác sau này.			
	<b>Giáo dục thể chất 2</b>		3	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 2</b>	Học phần nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái, cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Định luật xa gần 2</b>	Kiến thức: môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những Kiến thức cơ bản về lý giải sự biến dạng các vật thể trong không gian, là phương tiện hỗ trợ các môn học hội họa, Điêu khắc, Nội ngoại thất. Kỹ năng: Giúp cho sinh viên nhận thức đúng về không gian tạo hình và nắm vững tỉ lệ, màu sắc, đậm nhạt của các vật thể trong không gian chiều sâu, có khả năng tập hợp những ghi chép thực tế từ đó vận dụng vào những bố cục, hình thành tác phẩm. Thái độ Đảm bảo giờ học lý thuyết, thực hành.	2	HK2	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
<b>ƯD24.19</b>					
	<b>Đường lối CM của Đảng CSVN</b>		4	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn</b>	Chứng chỉ anh văn theo quy định	3	HK3	
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 1</b>	Cung cấp những kiến thức về sử mỹ thuật thế giới như lịch sử hình thành nền mỹ thuật 1 số quốc gia, đặc điểm các trường phái nghệ thuật, giới thiệu về các nghệ sĩ tiêu biểu cùng 1 số các tác phẩm	3	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		nghệ thuật nổi tiếng và phân tích các tác phẩm đó			
	<b>Giáo dục thể chất 3</b>		2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giải phẫu tạo hình 3</b>	Học phần nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm, hình thái, cấu trúc của toàn bộ cơ thể người, để có thể hình dung được vị trí của các bộ phận trên cơ thể khi có những chuyển biến về hình thái cấu trúc bên trong cũng như bên ngoài do những hoạt động, động tác của cơ thể tạo nên. Với mong muốn, mỹ thuật không chỉ dừng lại ở những hiểu biết tổng quan bên ngoài mà phải hiểu tường tận bản chất cơ thể, nhằm diễn tả sâu sắc sinh động, sáng tạo và chính xác	2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Đặc họa</b>	Kiến thức: Giúp cho sinh viên có khả năng đọc, hiểu được những bản vẽ kỹ thuật. Có thể thiết kế được những công trình đơn giản, vẽ được sơ đồ của một công sở. Nắm vững kiến thức cơ bản bổ sung cho chương trình học tập mỹ thuật trong các môn: Luật xa gần, Trang trí nội ngoại thất, Trang trí công viên, Trang trí khối, Trang trí tượng đài...	2	HK3	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>		3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Cơ sở văn hóa VN</b>		4	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Mỹ học đại cương</b>	+ Kiến thức: Để góp phần xây dựng đời sống thẩm mỹ phong phú, lành mạnh của con người và xã hội, học phần mỹ học đại cương sẽ trang bị cho sinh viên những Kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về mỹ học. Nhằm tạo cho sinh viên những Kiến thức về các phạm trù thẩm mỹ Để từ đó có khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống. Hiểu sâu sắc về phương diện thẩm mỹ trong đời sống và trong nghệ thuật. + Kỹ năng: Nội dung Kiến thức	3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		môn học là cơ sở hình thành nhận thức về thẩm mỹ. Phân tích, đánh giá và sáng tạo theo quy luật cái đẹp. + Thái độ: Đảm bảo giờ học lý thuyết và tích cực trong giờ thảo luận, thưởng thức và sáng tạo cái đẹp.			
	<b>Lịch sử Mỹ thuật Thế giới 2</b>	Cung cấp những kiến thức về sử mỹ thuật thế giới như lịch sử hình thành nền mỹ thuật 1 số quốc gia, đặc điểm các trường phái nghệ thuật, giới thiệu về các nghệ sĩ tiêu biểu cùng 1 số các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng và phân tích các tác phẩm đó	3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Giáo dục thể chất 4</b>		3	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Anh văn chuyên ngành</b>	Kiến thức: Nắm vững các cấu trúc ngữ pháp và thuật ngữ cơ bản tiếng Anh chuyên ngành Mỹ thuật Sử dụng tốt các mẫu câu và bài đọc, bài viết mẫu sử dụng trong chuyên ngành mỹ thuật, hội họa, điêu khắc, đồ họa, mỹ thuật ứng dụng và lý luận, lịch sử mỹ thuật để có thể đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành mỹ thuật, giới thiệu và giao tiếp trong lĩnh vực mỹ thuật Kỹ năng: Thực hành 4 kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết trong đó chú trọng đến phần đọc và nói. Thái độ, chuyên cần: Sinh viên được yêu cầu tham gia đầy đủ những giờ lý thuyết và đóng góp tích cực vào bài học.	4	HK4	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
<b>ƯD24.19      HH42.19      ĐK43.19</b>					
	<b>Ph.pháp Nghiên cứu khoa học</b>		2	HK5	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10
	<b>Nghệ thuật học Đại cương</b>	Môn học có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những kiến thức và sự hiểu biết về nguồn gốc nghệ thuật, đặc trưng ngôn ngữ và cấu trúc, thủ pháp nghệ thuật, sự hình thành phong cách nghệ thuật. Lĩnh hội và thẩm thấu về truyền thống sáng tạo, bút pháp và các		HK5	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

		giá trị nghệ thuật của nhân loại, từ đó có khả năng vận dụng, phát huy các giá trị nghệ thuật trong học tập, sáng tạo và đời sống thẩm mỹ của mình..			
	<b>UD22.17      HH41.17</b>				
	<b>Đường lối VH-VN của Đảng</b>		2	HK9	(Điểm quá trình 30% x điểm thi 70%)/ 10

### Khoa Mỹ thuật Tạo hình (Ngành Hội Họa)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<b>HH43.21</b>			
	<b>Cơ sở tạo hình 1</b>	<p><b>* Kiến thức:</b> Bước đầu hình thành cho sinh viên phương pháp tiếp cận từ cấu trúc tổng thể đến chi tiết; và trang bị các kiến thức nền tảng về cơ sở tạo hình: các đặc điểm, tính chất và mối liên hệ giữa các yếu tố tạo hình.</p> <p><b>* Kỹ năng:</b> Rèn luyện kỹ năng sử dụng các chất liệu tạo hình trung gian nhằm vận dụng các yếu tố tạo hình để diễn tả hình thể, tạo chất.. trong mặt phẳng hai chiều; bước đầu trang bị kỹ năng thuyết trình cho sinh viên.</p> <p><b>* Thái độ:</b> Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, có thái độ chuyên nghiệp trong xử lý vật liệu, họa cụ và bài làm.</p>	5	HK I	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>
	<b>Cơ sở tạo hình 2</b>	<p><b>* Kiến thức:</b> Nắm được các nguyên tắc về bố cục và biết cách vận dụng vào trong một bố cục phẳng cơ bản. Biết cách thu thập, xử lý và sử dụng tư liệu tạo hình một cách chính xác và phù hợp với mục đích sử dụng.</p> <p><b>* Kỹ năng:</b> Nâng cao kỹ năng sử dụng các chất liệu tạo hình trung gian, nắm</p>	5	HK II	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm</p>

		<p>được quy trình thực hiện bố cục phẳng cơ bản. Nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên.</p> <p><b>* Thái độ:</b>          Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, có thái độ chuyên nghiệp trong xử lý vật liệu, họa cụ và bài làm.</p>			<p>10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>
	<b>Hình họa 1</b>	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sau:</p> <p>* Khả năng phân tích các diện, mảng của khối từ đơn giản đến phức tạp; phân tích sự gắn kết của các khối trong không gian một cách hợp lý dựa trên trục cấu trúc của cơ thể người. Cuối học phần sinh viên sẽ nghiên cứu khả năng thể hiện tính chất bề mặt của đối tượng nghiên cứu bằng ngôn ngữ đường nét (chất liệu chì).</p> <p>* Hình thành các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu hình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn và nhận xét</li> <li>- So sánh và phân tích</li> </ul> <p>Thể hiện và diễn đạt</p> <p>* Khả năng làm chủ các thủ pháp, kỹ thuật chất liệu chì để diễn tả mẫu.</p>	5	HK I	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>
	<b>Hình họa 2</b>	<p>Học phần sẽ trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng sau:</p> <p>* Nâng cao kỹ năng phân tích diện, mảng, khối và khả năng thể hiện tính chất bề mặt của đối tượng bằng phương tiện diễn nét kết hợp với mảng (chất liệu than); đối tượng nghiên cứu có mức độ phức tạp hơn về cấu trúc, góc nhìn và quan hệ với bối cảnh không gian, ánh sáng.</p> <p>* Nắm vững các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu hình họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp bố cục một bài nghiên cứu hình họa.</li> </ul>	5	HK II	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp dựng hình cơ bản.</li> <li>- Phương pháp nhận diện hình-khối.</li> <li>- Phương pháp đơn giản trong nghiên cứu.</li> <li>* Rèn luyện các kỹ năng cơ bản của bộ môn hình họa:</li> <li>- Nhìn và nhận xét</li> <li>- So sánh và phân tích</li> <li>- Thể hiện và diễn đạt</li> <li>* Khả năng làm chủ các thủ pháp, kỹ thuật chất liệu than.</li> </ul>			việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.
	<b>Tin học chuyên ngành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp xử lý, biên tập, truy xuất tư liệu dạng hình ảnh để vận dụng vào nghiên cứu sáng tác hội họa, hoặc làm tiền đề cho việc học chuyên ngành Tạo hình Đa phương tiện sau này.</li> <li>* Kỹ năng: Sử dụng các công cụ và chức năng của các phần mềm biên tập hình ảnh phục vụ học tập và nghiên cứu chuyên môn.</li> <li>* Thái độ: Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, có thái độ chuyên cần trong học tập.</li> </ul>	3	HK I	Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm 70% và phần chuyên cần chiếm 20%.
		<b>HH42.19</b>			
	<b>Nghệ thuật không gian</b>	Học phần trang bị cho SV phương pháp xử lý các vật liệu có sẵn phục vụ sáng tạo nghệ thuật thông qua việc nghiên cứu mối liên hệ giữa cấu trúc với khả năng thể hiện nội dung hình tượng trong không gian 3 chiều	2	HK3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</li> <li>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần</li> </ul>

					và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.
	<b>Cơ sở tạo hình 3</b>	<p>- Về lý thuyết, phần ôn tập về các nguyên tắc tạo hình phẳng cơ bản sẽ giới thiệu cho sinh viên những khác biệt cơ bản giữa bố cục trang trí và bố cục tạo hình. Phần lý thuyết về không gian sẽ giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ về không gian, các thủ pháp xử lý không gian và quan niệm về không gian qua các giai đoạn lịch sử nghệ thuật. Với mỗi thể loại bố cục phần lý thuyết sẽ đưa ra các định nghĩa, quan niệm, đối tượng</p> <p>- hình thức thể hiện, ý tưởng tổ chức không gian... được liên hệ thông qua các tác phẩm nghệ thuật tạo hình kinh điển và đương đại.</p> <p>- Phần thực hành chú trọng đồng thời cả 2 phương diện: quá trình tìm kiếm ý tưởng-phác thảo và sản phẩm cuối cùng là bố cục tranh hoàn thiện. Trong đó quá trình tìm kiếm ý tưởng – phác thảo là một chuỗi gồm các hoạt động sáng tạo bằng các chất liệu trung gian, thể hiện sự nghiên cứu, thể nghiệm của sinh viên đối với các vấn đề đã được học. Quá trình này được hỗ trợ bởi các buổi trình bày thảo luận nhóm, trong đó sinh viên có thể thuyết trình các vấn đề nghiên cứu được ứng dụng thông qua bài thực hành hoặc giải trình ý tưởng, phương</p>	5	HK3	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>

		pháp xử lý bố cục... với kỹ năng nghiên cứu được trang bị ngay trong bài đầu tiên của học phần.			
	<b>Hình họa 3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục nâng cao các kỹ năng phân tích và thể hiện diện, mảng, khối của đối tượng có bằng phương tiện nghiên cứu là màu sắc; bước đầu làm quen với kỹ thuật chất liệu nghiên cứu là sơn dầu, thực tập thể hiện màu sắc hài hòa trong tương quan nóng lạnh, sáng tối và đặc điểm hòa sắc của mẫu.</li> <li>- Đối tượng nghiên cứu: Mẫu người, không gian nền phẳng.</li> <li>- Chất liệu nghiên cứu: Sơn dầu.</li> </ul>	5	HK3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</li> <li>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</li> </ul>
	<b>Trực họa 2 (HH8)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ, khái niệm và chức năng, ngôn ngữ biểu cảm của các yếu tố tạo hình. Các đặc tính kỹ thuật của chất liệu ướt và khả năng kết hợp chất liệu khô và ướt, qua đó tiếp cận đối tượng diễn tả qua các chủ đề, thể tài phục vụ cho nghiên cứu thực tế cũng như sáng tác tạo hình.</li> <li>- Tiếp cận với các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của hội họa thế giới qua phân tích, bình luận, nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhóm và bài tập lớn. Bài tập nhóm thực hiện tại lớp song song với nội dung lý thuyết của từng bài như: thể nghiệm chất liệu</li> </ul>	5	HK3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</li> <li>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và</li> </ul>

		màu nước, các dạng biểu chất bề mặt của giấy và mực nho...giúp sinh viên nhận biết các nội dung thông qua khả năng khám phá kỹ thuật của từng cá nhân. Bài tập lớn được sinh viên lựa chọn trong từng nội dung của bài tập nhỏ để đẩy sâu nghiên cứu hay phát huy sáng tạo theo từng chủ đề.			50% cho kết quả làm việc cá nhân.
	<b>Thâm nhập thực tế 1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần nhằm cung cấp tư liệu về nội dung và chi tiết thể hiện phục vụ cho các học phần bố cục cơ bản.</li> <li>- Thông qua học phần sinh viên nắm được ý nghĩa và mục đích của thâm nhập thực tế, nắm được yêu cầu của ký họa thực tế, cách thức tổ chức và khai thác ký họa thực tế để phục vụ học tập sáng tác; phát hiện và khái quát được các nội dung của đề tài sinh hoạt thực tế thông qua các dạng ký họa ghi chép các đặc điểm tư thế, động thái, thể trạng nhân vật; bối cảnh; phương tiện - vật dụng - phụ kiện đặc trưng.</li> </ul>	4	HK4	Sinh viên trình bày tư liệu nghiên cứu thực tế đã được hệ thống hóa, đồng thời thuyết minh về mối liên quan giữa địa điểm-đề tài thực tế với ý tưởng sáng tác (dự kiến) và tài liệu nghiên cứu thực tế.
	<b>Hình họa 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu sâu cấu trúc cơ thể người qua các tư thế, mối quan hệ giữa các khối của các bộ phận của cơ thể người với nhau, chú ý đến các giải pháp xử lý không gian cục bộ và màu sắc.</li> <li>- Nâng cao kỹ năng sử dụng chất liệu sơn dầu thông qua khả năng diễn tả tính chất bề mặt và sắc thái màu của đối tượng nghiên cứu (da thịt, tóc, vải...). Cuối học phần sinh viên có thể diễn tả được mẫu trong mối tương quan với bối cảnh và chiều sâu không gian.</li> <li>- Đối tượng nghiên cứu: Mẫu người, tư thế phức tạp, không</li> </ul>	5	HK4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%.</li> <li>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả</li> </ul>

		gian cạn và không gian nội thất. - Chất liệu nghiên cứu: Sơn dầu.			làm việc cá nhân.
	<b>Cơ sở tạo hình 4</b>	- Học phần cung cấp cho sinh viên lý thuyết về tranh chủ đề với hình tượng con người làm trung tâm; Các khái niệm về hình tượng nhân vật, khái quát hóa, điển hình hóa; Diễn trình quan niệm về hình tượng con người trong hội họa qua các thời kỳ khác nhau của lịch sử nghệ thuật... - Trong nội dung thực hành sinh viên thực hiện các bài tập nhỏ về bố cục nhóm nhân vật, khái quát hóa hình thể nhân vật và thực hiện một số bố cục tạo hình theo đề tài thực tế với hình tượng con người làm trung tâm. - Sinh viên sẽ tham gia một số buổi thảo luận để phân tích tư liệu thực tế và chọn lọc tài liệu phù hợp phục vụ cho các bài thực hành. Một số hoạt động đánh giá chéo và tự đánh giá dựa trên biểu đánh giá rubric sẽ giúp sinh viên tăng cường khả năng phân tích và đánh giá bố cục tạo hình.	5	HK4	- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%. - Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.
<b>HH41.18</b>					
	<b>Hình họa 9 (Trực họa 3)</b>	- Phân lý thuyết cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về sự thay đổi trong quan niệm về trực họa từ Paul Cezanne đến Jonathon Borofsky, qua đó tạo lập cho sinh viên cái nhìn về hình họa trực họa như là khả năng suy nghĩ thông qua hành động vẽ. Qua trực họa, sinh viên bày tỏ ý tưởng, sáng tạo trong ngôn ngữ thị giác và những câu chuyện. Sinh viên sử dụng các kỹ năng phân tích và đánh giá cùng với cảm quan trực giác. Trực họa sử dụng cả bán cầu não trái với tư duy cấu trúc và	5	HK5	- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm từ 60% đến 70%. - Các đồ án nhóm được đánh giá như

		<p>logic và bán cầu não phải với tư duy hình tượng và trực giác. Học phần này như là một sự kết nối trực họa như một chất liệu, phương pháp nắm bắt đối tượng và khả năng sáng tác tạo hình.</p> <p>- Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhỏ và hệ thống các bài tập củng cố ý niệm và kỹ thuật mà phần lý thuyết đã đề cập. Các bài tập nhỏ nhằm giúp sinh viên tiếp cận với các yếu tố thị giác dựa trên chức năng ngôn ngữ biểu hiện của chúng. Các bài tập lớn khuyến khích sinh viên phát triển tư duy hình tượng, tạo lập các đồ án cá nhân độc lập. Có khả năng tự thiết kế một chương trình làm việc cho bản thân từ việc lựa chọn chất liệu và chủ đề đến phương án thể hiện hình tượng mang quan niệm của cá nhân.</p> <p>- Học phần khuyến khích sinh viên làm việc độc lập hoặc theo nhóm, khả năng tiếp cận với nhiều dạng đối tượng trong cuộc sống, môi trường sống, khả năng thích nghi và tương tác với các chất liệu đề tài trong cuộc sống.</p> <p>- Học phần tạo điều kiện cho sinh viên trình bày thái độ, quan điểm cá nhân qua bài học, tác phẩm hay trong các buổi thảo luận.</p>			<p>sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>
	<b>Hình họa 5</b>	<p>- Học phần tiếp tục nâng cao khả năng biểu chất bề mặt và diễn tả các chất liệu khác nhau (da thịt, y phục, đồ vật, phụ kiện...) bằng chất liệu màu dầu; đồng thời tập trung nghiên cứu thể hiện đối tượng trong những bối cảnh không gian và ánh sáng khác nhau.</p> <p>- Phần lý thuyết của học phần này nhằm trang bị những kiến thức về không gian và biểu chất trong</p>	5	HK5	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm</p>

		<p>hình họa với chất liệu sơn dầu. Trình chiếu những tài liệu trực quan, qua đó phân tích cụ thể về kỹ thuật xử lý ánh sáng, mảng khối, tả chất, tương quan tổng thể giúp sinh viên hiểu được nội dung và mục tiêu nghiên cứu sắp tới của mình.</p> <p>- Phần thực hành: Sinh viên có bốn bài thực hành tại lớp. Sau mỗi bài thực hành sẽ có một buổi đánh giá và thảo luận về bài thực hành.</p> <p>- Đối tượng nghiên cứu: Mẫu người, kết hợp với y phục và phụ kiện; Không gian nội thất, kết hợp ánh sáng bổ trợ; Không gian ngoại thất.</p>			<p>từ 60% đến 70%.</p> <p>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</p>
	<b>Chất liệu Hội họa 1 (Lụa)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của chất liệu; quy trình kỹ thuật cơ bản của các chất liệu lụa; thông qua tư liệu minh họa, giúp sinh viên nắm vững đặc thù ngôn ngữ của chất liệu; Hiểu về các kỹ thuật thể nghiệm mới trong các xu hướng phát đương đại của chất liệu.</p> <p>- Phần thực hành sinh viên hoàn thành một bộ cục tự chọn thể hiện theo quy trình kỹ thuật cơ bản; một bài tập thể nghiệm để hiểu về thủ pháp xử lý chất liệu và các kỹ thuật tạo chất của chất liệu.</p>	3	HK5	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết thúc học phần.</p>
	<b>Chất liệu Hội họa 2 (Sơn mài)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của chất liệu; quy trình kỹ thuật cơ bản của các chất liệu sơn mài; thông qua tư liệu minh họa, giúp sinh viên nắm vững đặc thù ngôn ngữ của chất liệu; Hiểu về các kỹ thuật thể nghiệm mới trong các xu hướng phát đương đại của chất</p>	3	HK5	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình</p>

		<p>liệu.</p> <p>- Phần thực hành sinh viên hoàn thành một bộ cục tự chọn thể hiện theo quy trình kỹ thuật cơ bản; một bài tập thể nghiệm để hiểu về thủ pháp xử lý chất liệu và các kỹ thuật tạo chất của chất liệu.</p>			<p>ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết thúc học phần</p>
	<b>Chất liệu Hội họa 3 (Sơn dầu)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên lịch sử, quá trình hình thành và phát triển của chất liệu; quy trình kỹ thuật cơ bản của các chất liệu sơn dầu; thông qua tư liệu minh họa, giúp sinh viên nắm vững đặc thù ngôn ngữ của chất liệu; Hiểu về các kỹ thuật thể nghiệm mới trong các xu hướng phát đương đại của chất liệu.</p> <p>- Phần thực hành sinh viên hoàn thành một bộ cục tự chọn thể hiện theo quy trình kỹ thuật cơ bản; một bài tập thể nghiệm để hiểu về thủ pháp xử lý chất liệu và các kỹ thuật tạo chất của chất liệu.</p>	3	HK5	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết thúc học phần</p>
	<b>Chất liệu Đa phương tiện 1 ( Nhiếp ảnh)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến kỹ thuật và thiết bị nhiếp ảnh truyền thống cũng như nhiếp ảnh kỹ thuật số; Giới thiệu về cấu tạo, cơ phận và trình đơn trên một máy ảnh kỹ thuật số dòng ống kính đơn; Cách thiết lập các thông số cho các tình huống và các hiệu ứng chụp ảnh khác; Quy cách, định dạng in tráng ảnh; Trình chiếu và lưu trữ thành phẩm.</p> <p>-Phần thực hành sinh viên sẽ thao tác trên máy ảnh và thực nghiệm với các tình huống chụp ảnh khác nhau để củng cố và hiểu sâu phần lý thuyết. Song song với nội dung thực nghiệm sinh viên thực hiện 1 đồ án mang tính tổng hợp để đánh giá kết thúc học phần.</p>	3	HK5	<p>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>
	<b>Chất liệu Đa</b>	- Học phần trang bị cho sinh viên	3	HK5	- Đối với học phần

	<p><b>phương tiện 2 (Video)</b></p>	<p>các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật video; các kỹ thuật làm phim video như phân cảnh, quay phim; xử lý, âm thanh, ánh sáng; biên tập dựng phim, tạo hiệu ứng hình ảnh; xuất và trình chiếu sản phẩm.</p> <p>- Phần mềm nghiên cứu: Adobe Premiere và After Effect và các ứng dụng hỗ trợ khác.</p>			<p>chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>
	<p><b>Chất liệu Đa phương tiện 3 (Nghệ thuật sắp đặt)</b></p>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quát về nghệ thuật sắp đặt, các thuật ngữ, khái niệm, lịch sử của nghệ thuật sắp đặt. Hiểu được đặc điểm, tính chất, ý nghĩa của không gian, chất liệu, ánh sáng, thời gian và sự chuyển động như là yếu tố biểu đạt của nghệ thuật sắp đặt. Đồng thời nhận thức được ảnh hưởng của tiến trình phát triển của khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội đối với nghệ thuật sắp đặt qua các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt của các nghệ sĩ nổi tiếng.</p> <p>- Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhỏ và đồ án. Các bài tập nhỏ giúp sinh viên thực nghiệm các nội dung đã được giới thiệu trong phần lý thuyết. Đồ án là quá trình thực hiện tác phẩm của nhóm hay của từng cá nhân giải quyết các vấn đề và đề tài do giảng viên đưa ra bằng cách tổng hợp các kiến thức đã học để đạt được các kỹ năng và thái độ nghề nghiệp đưa ra ở phần mục tiêu.</p>	3	HK5	<p>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>

		<p>Mức độ phức tạp của các đồ án tăng dần theo thời gian.</p> <p>- Nội dung trình bày, thảo luận được bố trí xen kẽ trong các phần lý thuyết, trình bày ý tưởng và đánh giá tác phẩm nhằm tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày, thuyết trình, diễn đạt ý tưởng, cũng như luyện tập khả năng đánh giá phê bình tác phẩm sắp đặt.</p>			
	<b>Chất liệu Hội họa 4 (Lụa)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ củng cố cho sinh viên các khái niệm về các thể loại tranh tĩnh vật, chân dung, phong cảnh; Đặc thù của kỹ thuật chất liệu đối với việc khái quát hình tượng, không gian và biểu chất đối tượng</p> <p>- Phần thực hành, sinh viên thực hiện đồ án theo trình tự các thể loại tĩnh vật, chân dung, phong cảnh bằng các chất liệu tương ứng với lịch học các phần chất liệu.</p>	3	HK6	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết thúc học phần</p>
	<b>Chất liệu Hội họa 5 (Sơn mài)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ củng cố cho sinh viên các khái niệm về các thể loại tranh tĩnh vật, chân dung, phong cảnh; Đặc thù của kỹ thuật chất liệu đối với việc khái quát hình tượng, không gian và biểu chất đối tượng</p> <p>- Phần thực hành, sinh viên thực hiện đồ án theo trình tự các thể loại tĩnh vật, chân dung, phong cảnh bằng các chất liệu tương ứng với lịch học các phần chất liệu.</p>	3	HK6	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết</p>

					thức học phần
	<b>Chất liệu Hội họa 6 (Sơn dầu)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ củng cố cho sinh viên các khái niệm về các thể loại tranh tĩnh vật, chân dung, phong cảnh; Đặc thù của kỹ thuật chất liệu đối với việc khái quát hình tượng, không gian và biểu chất đối tượng</p> <p>- Phần thực hành, sinh viên thực hiện đồ án theo trình tự các thể loại tĩnh vật, chân dung, phong cảnh bằng các chất liệu tương ứng với lịch học các phần chất liệu.</p>	3	HK6	<p>- Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài thu hoạch về các kỹ thuật chất liệu. Bài tiểu luận trang bị cho sinh viên các khả năng nghiên cứu khoa học cơ bản như cách thu thập tài liệu (hình ảnh, bài viết), kỹ năng viết và lý luận, cách biên tập và trình bày.</p> <p>- Sinh viên trình bày đồ án chất liệu 1, đánh giá kết thúc học phần</p>
	<b>Chất liệu Đa phương tiện 4 (Nhiếp ảnh)</b>	<p>- Phần lý thuyết của học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm, thuật ngữ, lịch sử hình thành, tác giả tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật nhiếp ảnh và nhiếp ảnh tạo hình (creative photography); Các thể loại, đề tài nhiếp ảnh tạo hình; Đặc trưng ngôn ngữ chất liệu nhiếp ảnh tạo hình (Ánh sáng, bố cục...).</p> <p>-Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhỏ và đồ án nhằm nghiên cứu các đối tượng thể hiện, sự tương tác giữa các đối tượng, cũng như các giải pháp bố cục, kỹ thuật, hiệu ứng nhằm diễn tả thành công đối tượng.</p>	3	HK6	<p>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>
	<b>Chất liệu Đa phương tiện 5 (Video)</b>	<p>- Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật video; các kỹ thuật làm phim video như phân cảnh, quay phim; xử lý âm thanh, ánh sáng, góc quay; biên tập dựng phim, tạo hiệu ứng hình ảnh; xuất</p>	3	HK6	<p>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi</p>

		<p>và trình chiếu sản phẩm. Phần mềm nghiên cứu: Adobe Premiere và After Effect và các ứng dụng hỗ trợ khác.</p> <p>- Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhỏ sau mỗi phần lý thuyết để củng cố kiến thức. Đồ án kết thúc học phần được tiến hành song song trong suốt tiến trình dạy học của học phần nhằm vận dụng tổng hợp các nội dung đã học để thể hiện một nội dung nghệ thuật theo diễn trình thời gian.</p>			<p>Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>
	<b>Chất liệu Đa phương tiện 6 (Nghệ thuật sắp đặt)</b>	<p>-Phần lý thuyết của học phần tập trung làm rõ các khái niệm, đặc điểm, tính chất của “không gian đặc hữu” (site-specific) trong nghệ thuật sắp đặt, cũng như phương pháp xử lý các thành tố kết cấu nên tác phẩm sắp đặt có không gian đặc hữu...</p> <p>- Phần thực hành sẽ bao gồm các bài tập nhỏ và một đồ án kết thúc học phần là tác phẩm sắp đặt về không gian đặc hữu, ở đó sinh viên có thể vận dụng kết hợp nghệ thuật sắp đặt với các chất liệu khác đã học như hội họa, nhiếp ảnh, video...</p>	3	HK6	<p>- Đối với học phần chất liệu các bài tập nhỏ được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn; Đồ án chất liệu là bài thi kết thúc học phần, được đánh giá bởi Tổ chuyên ngành.</p> <p>- Do tính chất của đồ án chiếm 35% khối lượng thời gian của học phần và đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm khắc trình tự các quy trình kỹ thuật, cho nên không áp dụng thi lại lần 2 cho các sinh viên có điểm học phần dưới 5.</p>
	<b>Hình họa 6</b>	<p>- Thể hiện được tương quan tỉ lệ 2 mẫu phối hợp. Xác định được trục, hướng, thể dáng, đặc điểm cấu trúc của từng mẫu.</p> <p>- Phân tích, so sánh và giải quyết được mối tương quan hài hòa trong màu sắc, nóng lạnh, đậm nhạt, xa gần giữa các đối tượng trong một tổng thể bài vẽ nghiên cứu.</p> <p>- Phân tích, diễn tả sâu được chi tiết các bộ phận của mẫu trong sự</p>	5	HK6	<p>- Đánh giá bài tập căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của giảng viên đề ra. Ngoài trừ các quy định riêng, hồ sơ nghiên cứu chiếm trọng số từ 20% đến 30%, phần trình bày chiếm 10%, bài đồ án chuyên môn chiếm</p>

		<p>thống nhất toàn bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn tả chất phong phú.</li> <li>- Diễn tả được đặc điểm sắc thái của nhân vật.</li> <li>- Tạo dựng được sự hài hòa giữa mẫu và không gian với một bố cục có chủ đề.</li> <li>- Tạo được một hòa sắc trong trẻo phù hợp với không gian xếp mẫu.</li> <li>- Phát huy được cá tính sáng tác trong nghiên cứu hình họa.</li> <li>- Chủ động linh hoạt trong việc xử lý chất liệu sơn dầu. Phát huy được kỹ năng của mình (Chú trọng cá tính, bút pháp riêng của từng sinh viên trong nghiên cứu).</li> </ul>			<p>từ 60% đến 70%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đồ án nhóm được đánh giá như sau: trọng số 50% cho kết quả làm việc của nhóm và 50% cho kết quả làm việc cá nhân.</li> </ul>
	<b>Thâm nhập thực tế 2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần nhằm cung cấp tư liệu về nội dung và chi tiết thể hiện phục vụ cho các học phần bố cục cơ bản.</li> <li>- Thông qua học phần sinh viên nắm được ý nghĩa và mục đích của thâm nhập thực tế, nắm được yêu cầu của ký họa thực tế, cách thức tổ chức và khai thác ký họa thực tế để phục vụ học tập sáng tác; phát hiện và khái quát được các nội dung của đề tài sinh hoạt thực tế thông qua các dạng ký họa ghi chép các đặc điểm tư thế, động thái, thể trạng nhân vật; bối cảnh; phương tiện - vật dụng - phụ kiện đặc trưng.</li> <li>- Học phần bao gồm hai nội dung: lý thuyết và thực tập tại địa điểm thực tế, trong đó thực tập tại địa điểm thực tế với sự hướng dẫn của giảng viên là nội dung trọng tâm.</li> </ul>	4	HK6	Sinh viên trình bày tư liệu nghiên cứu thực tế đã được hệ thống hóa, đồng thời thuyết minh về mối liên quan giữa địa điểm-đề tài thực tế với ý tưởng sáng tác (dự kiến) và tài liệu nghiên cứu thực tế.
	<b>Thâm nhập thực tế 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học phần thâm nhập thực tế 4 có mục đích nghiên cứu, tìm kiếm nội dung, tư liệu và chi tiết thể hiện cho học phần sáng tác và đồ án tốt nghiệp, với đối tượng nghiên cứu do sinh viên tự xác định phù hợp với đề cương ý</li> </ul>	5	HK7	Sinh viên trình bày tư liệu nghiên cứu thực tế đã được hệ thống hóa, đồng thời thuyết minh về mối liên quan giữa hồ sơ tài liệu

		tưởng sáng tác. - Sinh viên được khuyến khích phát huy tối đa tính độc lập và tự chủ trong việc xác định đề tài, ý tưởng sáng tác, chất liệu và kế hoạch nghiên cứu thực tế			nghiên cứu thực tế với ý đồ sáng tác và chủ đề tư tưởng.
--	--	--	--	--	--

### Khoa Mỹ thuật tạo hình (Ngành Điêu khắc)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
<b>ĐK44.21</b>					
	TT 1- NC mẫu người Nam-Nữ	Nghiên cứu cơ thể người	5	HK1	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	PD 1-N/c Mẫu toàn thân Nam-Nữ	Nghiên cứu cơ bản cơ thể người	5	HK1	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	TT 2- NC mẫu người Nam-Nữ	Nghiên cứu cơ thể người	5	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	PD 2-N/c Mẫu toàn thân nam	Nghiên cứu cơ bản cơ thể người	5	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Sáng tác Tượng tròn 1	Các nguyên tắc trong sáng tác TT	3	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
<b>ĐK43.20</b>					
	Tượng tròn 3	Nghiên cứu cơ thể người	6	HK1	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Tượng tròn 4	Nghiên cứu cơ thể người	6	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Phù điêu 3	Nghiên cứu cơ thể người	4	HK1	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Phù điêu 4	Nghiên cứu cơ thể người	4	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Thâm nhập thực tế 1	Tìm kiếm tư liệu ngoài xã hội	4	HK2	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Sáng tác Phù điêu 1	Ứng dụng các nguyên tắc để sáng tác PD	3	HK1	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
<b>ĐK42.17</b>					
	Thực tế 4	Lấy tư liệu phục vụ sáng tác phẩm tốt nghiệp, khóa luận tốt	6	HK9	Điểm quá trình và điểm kết thúc học

		ng nghiệp			phần
	Bố cục chất liệu 3	Sáng tác theo đề tài tự chọn	6	HK9	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Bố cục chất liệu 4	Định hướng đề tài, chất liệu, giả định chất liệu, kích thước, không gian đặt tượng tốt nghiệp	6	HK9	Điểm quá trình và điểm kết thúc học phần
	Khóa luận tốt ng nghiệp	Các vấn đề liên quan đến tác phẩm tốt nghiệp	5	HK10	Điểm Hội đồng Tốt nghiệp đánh giá
	Tác phẩm tốt ng nghiệp	Sáng tác tác phẩm mang tính đào tạo trong 5 năm học	10	HK10	Điểm Hội đồng Tốt nghiệp đánh giá

### Khoa Sư phạm Mỹ thuật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	<b>HÌNH HỌA 1</b>	Cung cấp kiến thức và phương pháp cơ bản để nghiên cứu vẽ một bài hình họa. Bước đầu giúp SV rèn luyện quan sát, làm quen với các khái niệm cơ bản của hình họa như bố cục, hình khối, sáng tối, đậm nhạt... Nắm được những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành các phương pháp nghiên cứu và vẽ hình họa như phương pháp bố cục, phương pháp dựng hình, biết sử dụng que đo, dây dọi đúng cách, rèn luyện cách nhìn, so sánh chiều hướng, tỷ lệ, đường trục dọc, ngang một cách có ý thức theo phương pháp khoa học. Vận dụng kết hợp với kiến thức giải phẫu tạo hình và luật viễn cận để nghiên cứu và diễn tả trong các bài tập. Thực hành 15 bài tập nghiên cứu vẽ hình họa bằng chất liệu bút chì bằng khả năng hiểu biết của mình.	05	HK 1	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
2	<b>HÌNH HỌA 2</b>	Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu vẽ hình họa người bằng chất liệu Than và Bột màu. Thông qua nghiên cứu mẫu toàn thân nam và nữ, nhằm tiếp tục nâng cao khả năng đầy sâu cấu trúc hình thể người từ bộ phận (diễn tả kỹ một bàn tay, một bàn chân hoặc khuôn mặt) đến toàn thân, từ đen trắng	05	HK 2	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học

		đến đơn sắc và hòa sắc chung, đồng thời xử lí tốt những hòa sắc trong không gian đặt mẫu, tiến tới diễn tả chất (da thịt, vải, đồ vật). Thực hành 12 bài tập nghiên cứu vẽ hình họa bằng chất liệu than và bột màu.			phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
3	<b>HÌNH HỌA 3</b>	Yêu cầu xây dựng hình họa toàn thân mẫu người vũng vàng, giải quyết được tương quan màu sắc, nóng lạnh diễn tả tốt hình khối của người mẫu (kiến thức của học phần hình họa năm thứ I và năm thứ II). Đòi hỏi người sinh viên cần phải nâng cao hơn nữa khả năng diễn tả, không chỉ về hình khối (nghiên cứu kỹ một bàn tay, bàn chân hoặc khuôn mặt). Kể cả màu sắc (hài hòa màu sắc); đồng thời tiến tới diễn tả chất( chất da thịt, đồ vật, quần áo...). Giải quyết tương quan màu sắc, ánh sáng giữa người mẫu và khung cảnh thiên nhiên chung quanh (bài vẽ hình họa ngoài trời), nhằm tạo cho sinh viên giải quyết tốt bài học chuyên khoa chất liệu.	05	HK 3	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
4	<b>HÌNH HỌA 4</b>	Yêu cầu xây dựng hình họa toàn thân mẫu người vũng vàng, giải quyết được tương quan màu sắc, nóng lạnh diễn tả tốt hình khối của người mẫu (kiến thức của học phần hình họa năm thứ I và năm thứ II). Đòi hỏi người sinh viên cần phải nâng cao hơn nữa khả năng diễn tả, không chỉ về hình khối (nghiên cứu kỹ một bàn tay, bàn chân hoặc khuôn mặt). Kể cả màu sắc (hài hòa màu sắc); đồng thời tiến tới diễn tả chất( chất da thịt, đồ vật, quần áo...). Giải quyết tương quan màu sắc, ánh sáng giữa người mẫu và khung cảnh thiên nhiên chung quanh (bài vẽ hình họa ngoài trời), nhằm tạo cho sinh viên giải quyết tốt bài học chuyên khoa chất liệu.	05	HK 4	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
5	<b>HÌNH HỌA 5</b>	Học phần nghiên cứu vẽ mẫu đôi kết hợp bằng chất liệu sơn dầu gồm ba bài, được trình bày bằng sự kết hợp giữa lý thuyết và thực	05	HK 5	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa

		<p>hành.</p> <p>Học phần nghiên cứu mẫu đôi kết hợp với các đối tượng khác nhau, đặc điểm khác nhau (người già, thanh niên, phụ nữ) các thể ngồi hoặc đứng từ đơn giản đến phức tạp được sắp đặt trong một không gian cụ thể và trang bị kiến thức về cách phân tích sự tinh tế về màu sắc trên con người thông qua chất liệu sơn dầu để diễn tả được bản chất và thần thái về cấu tạo hình thể đặc tính, tình cảm... của người mẫu. Trang bị kiến thức tương đối đầy đủ về cấu tạo, tỷ lệ và sự cân đối hài hòa của con người qua đường nét, hình khối đậm nhạt để tạo không gian, là cơ sở để tiếp tục rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>Trên cơ sở kiến thức của 4 học phần hình họa đã học trong hai năm trước, trong học phần này chủ yếu giải quyết mối tương quan giữa hai mẫu vẽ, chú trọng phần bút pháp và cá tính trong nghiên cứu, giải quyết tốt đặc điểm và tình cảm của mẫu vẽ.</p>			<p>là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %.</p>
6	<b>HÌNH HỌA 6</b>	<p>Học phần nghiên cứu vẽ hình họa mang tính chất sáng tạo, GV thiết lập nội dung chủ đề của từng bài học và SV phải sáng tác bài vẽ hình họa từ chủ đề đó, phác thảo được SV bảo vệ và qua chất vấn của nhóm GV trước khi được làm tác phẩm.</p> <p>Học phần này giúp SV phát triển cảm hứng và trí tưởng tượng để có thể sáng tạo, khác hơn so với hình họa truyền thống thông thường. Đồng thời SV được sử dụng nâng cao thêm các chất liệu đã học qua các học phần trước nhưng phải tuân theo mục đích của chủ đề tư tưởng của bài vẽ hình họa đó.</p>	05	HK 6	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %.</p>
7	<b>NGUYÊN LÝ THỊ GIÁC</b>	<p>Khái niệm về các yếu tố cơ bản của nhận thức thị giác (điểm, đường, diện, khối), các định luật về thị giác. Các loại cấu trúc bố</p>	05	HK 4	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa</p>

		cục và các khái niệm tạo hình trong bố cục.			là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
8	<b>CƠ SỞ TẠO HÌNH 1</b>	- Trang bị và nâng cao những kiến thức cơ bản của các yếu tố tạo hình, các quy tắc bố cục và vận dụng tốt vào các bài học và sáng tác. - Giúp SV rèn luyện và phát huy óc sáng tạo, có nhận thức sâu sắc, tư duy nhạy bén, cảm xúc phong phú...trong cuộc sống và sáng tạo. - Giáo dục và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của SV, đồng thời giáo dục cho SV ý thức yêu mến, trân trọng bản sắc văn hóa Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.	05	HK 1	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
9	<b>CƠ SỞ TẠO HÌNH 2</b>	- Trang bị và nâng cao những kiến thức cơ bản của các yếu tố tạo hình, các quy tắc bố cục và vận dụng tốt vào các bài học và sáng tác. - Giúp SV rèn luyện và phát huy óc sáng tạo, có nhận thức sâu sắc, tư duy nhạy bén, cảm xúc phong phú...trong cuộc sống và sáng tạo. - Giáo dục và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của SV, đồng thời giáo dục cho SV ý thức yêu mến, trân trọng bản sắc văn hóa Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.	05	HK 2	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30% - Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
10	<b>CƠ SỞ TẠO HÌNH 3</b>	- Trang bị và nâng cao những kiến thức cơ bản của các yếu tố tạo hình, các quy tắc bố cục và vận dụng tốt vào các bài học và sáng tác. - Giúp SV rèn luyện và phát huy	05	HK 3	- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%. - Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là:

		<p>óc sáng tạo, có nhận thức sâu sắc, tư duy nhạy bén, cảm xúc phong phú...trong cuộc sống và sáng tạo.</p> <p>- Giáo dục và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của SV, đồng thời giáo dục cho SV ý thức yêu mến, trân trọng bản sắc văn hóa Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.</p>			<p>30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %.</p>
11	<b>KÝ HỌA THỰC TẾ 1</b>	<p>- Nghiên cứu thực tế cuộc sống, tìm hiểu những chuyển biến đời sống, sinh hoạt, lao động, phong tục tập quán của những mảng đề tài cụ thể, ghi chép ký họa từ con người đến sự vật, thiên nhiên... làm cơ sở tư liệu cho các bài học bố cục.</p>	04	HK 4	<p>- Thực hiện đầy đủ số lượng bài quy định (Từ 45→50 ký họa).</p> <p>- Ký họa được đóng thành tập theo quy định để GV và HĐ chấm học phần.</p>
12	<b>KÝ HỌA THỰC TẾ 2</b>	<p>- Tiếp tục nâng cao khả năng nhận thức về thực tế cuộc sống. Ngoài việc vận dụng tư liệu cho các bài học, còn nâng cao thêm kỹ năng chuyên môn, kỹ năng ký họa, tạo điều kiện cho công việc sáng tạo đồ án, xây dựng bố cục tranh ngày càng hoàn thiện.</p>	04	HK 6	<p>- Thực hiện đầy đủ số lượng bài quy định (Từ 45→50 ký họa).</p> <p>- Ký họa được đóng thành tập theo quy định để GV và HĐ chấm học phần.</p>
13	<b>KÝ HỌA THỰC TẾ 3</b>	<p>- Tiếp tục nâng cao khả năng nhận thức về thực tế cuộc sống, nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quan sát và ký họa, kỹ năng sống tích cực...</p> <p>- Làm cơ sở tư liệu cho các tác phẩm đồ án tốt nghiệp.</p>	04	HK 7	<p>- Thực hiện đầy đủ số lượng bài quy định (Từ 45→50 ký họa).</p> <p>- Ký họa được đóng thành tập theo quy định để GV và HĐ chấm học phần.</p>
14	<b>PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TẮC BỐ CỤC</b>	<p>Đây là học phần đầu tiên của sinh viên làm quen với môn Bố cục, là môn học cơ bản quan trọng làm nền tảng cho quá trình học tập và nghiên cứu sáng tạo cho những năm tiếp theo. Học phần Bố cục 1 gồm những nội dung về các khái niệm về bố cục; Các phương pháp bố cục; Các hình thức bố cục; Các nguyên tắc bố cục; Tỷ lệ vàng trong bố cục; Các loại không gian</p>	02	HK 4	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p>

		trong tranh; Các quan niệm bóc lột tạo hình từ thời kỳ cổ điển đến hiện đại.			- Tổng số: 100 %.
15	<b>BỘ CỤC CHẤT LIỆU 1 (SƠN MÀI)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị các kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển chất liệu.</li> <li>- Giới thiệu về đặc điểm, tính năng kỹ thuật của chất liệu (bao gồm cả ưu và nhược về đặc điểm chất liệu).</li> <li>- Hướng dẫn các phương pháp chuẩn bị và sử dụng vật tư, vật liệu, dụng cụ chuyên dụng.</li> <li>- Nắm vững kỹ thuật thể hiện cơ bản và đặc trưng ngôn ngữ truyền thống của chất liệu.</li> <li>- Xử lý một số kỹ thuật tạo chất trong chất liệu tạo hiệu quả phong phú cho chất liệu.</li> <li>- Trang bị về các phương pháp nghiên cứu khoa học và khả năng tự nhận xét và phương pháp thuyết trình đề tài.</li> <li>- Trang bị tiến trình sáng tạo ý niệm, khả năng thực nghiệm, sự cảm thụ nghệ thuật. Thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo trong sáng tác mỹ thuật.</li> </ul>	06	HK 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</li> <li>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</li> <li>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</li> <li>- Tổng số: 100 %.</li> </ul>
16	<b>BỘ CỤC CHẤT LIỆU 2 (LỤA)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trang bị các kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển chất liệu.</li> <li>Giới thiệu về đặc điểm, tính năng kỹ thuật của chất liệu (bao gồm cả ưu và nhược về đặc điểm chất liệu).</li> <li>Hướng dẫn các phương pháp chuẩn bị và sử dụng vật tư, vật liệu, dụng cụ chuyên dụng.</li> <li>Nắm vững kỹ thuật thể hiện cơ bản và đặc trưng ngôn ngữ truyền thống của chất liệu.</li> <li>Xử lý một số kỹ thuật tạo chất trong chất liệu tạo hiệu quả phong phú cho chất liệu.</li> <li>Trang bị về các phương pháp nghiên cứu khoa học và khả năng</li> </ul>	06	HK 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</li> <li>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</li> <li>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</li> <li>- Tổng số: 100 %.</li> </ul>

		<p>tự nhận xét và phương pháp thuyết trình đề tài.</p> <p>Trang bị tiến trình sáng tạo ý niệm, khả năng thực nghiệm, sự cảm thụ nghệ thuật. Thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo trong sáng tác mỹ thuật.</p>			
17	<b>BỘ CỤC CHẤT LIỆU 3 (ĐỒ HỌA)</b>	<p>Nâng cao kiến thức hội họa nhằm phục vụ thực hành đồ án mang tính sáng tạo cao.</p> <p>Phát triển ý tưởng sáng tạo, có ý thức hình thành phong cách riêng.</p> <p>Tiếp cận các xu hướng hội họa đương đại. Thể hiện tính thời đại trong tác phẩm của mình.</p> <p>Xử lý một số kỹ thuật tạo chất mới tạo hiệu quả phong phú cho chất liệu.</p> <p>Tiếp cận phương pháp giảng dạy sư phạm và tham gia giảng tập tại các trường có đào tạo về mỹ thuật tạo hình.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng diễn đạt. Nâng cao khả năng phân tích tác phẩm và truyền đạt ý tưởng.</p> <p>Phát triển cơ sở lý luận. Viết bài nghiên cứu.</p>	06	HK 6	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %</p>
18	<b>BỘ CỤC CHẤT LIỆU 4 (SƠN DẦU)</b>	<p>- Nâng cao kiến thức hội họa nhằm phục vụ thực hành đồ án mang tính sáng tạo cao.</p> <p>- Phát triển ý tưởng sáng tạo, có ý thức hình thành phong cách riêng.</p> <p>- Tiếp cận các xu hướng hội họa đương đại. Thể hiện tính thời đại trong tác phẩm của mình.</p> <p>- Xử lý một số kỹ thuật tạo chất mới tạo hiệu quả phong phú cho chất liệu.</p> <p>- Tiếp cận phương pháp giảng dạy sư phạm và tham gia giảng tập tại các trường có đào tạo về mỹ thuật tạo hình.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng diễn đạt. Nâng cao khả năng phân tích tác phẩm và truyền đạt ý tưởng.</p>	06	HK 6	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là: 10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %.</p>

		- Phát triển cơ sở lý luận. Tập viết bài nghiên cứu.			
19	<b>BỘ CỤC CHẤT LIỆU 5 (COMPOSITION)</b>	<p>- Học phần sẽ cung cấp các thuật ngữ, khái niệm, lịch sử về Nghệ thuật môi trường công cộng nói chung, nghệ thuật sắp đặt và phim hình nói riêng để sinh viên có cái nhìn tổng quát về các loại hình nghệ thuật này.</p> <p>- Giới thiệu về tính chất của không gian, chất liệu, ánh sáng, thời gian và sự chuyển động và cách lựa chọn vật thể để thực hiện tác phẩm nghệ thuật sắp đặt. Giới thiệu các phần mềm làm phim, các công cụ sử dụng để biểu đạt ý tưởng sáng tạo.</p> <p>- Giới thiệu các tác phẩm của các nghệ sĩ nổi tiếng ở các trào lưu nghệ thuật.</p> <p>- Sinh viên làm quen với ngôn ngữ các dạng nghệ thuật thị giác thể hiện nơi môi trường công cộng.</p> <p>- Tổ chức cho sinh viên thực hành các bài tập nhỏ và đồ án, giải quyết các nội dung đã được giới thiệu ở phần lý thuyết.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, diễn đạt ý tưởng và khả năng đánh giá phê bình tác phẩm.</p> <p>- Tổ chức trưng bày bài học vào cuối khóa học, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lưu trữ hồ sơ tác phẩm của sinh viên; giới thiệu cách thức xây dựng một cuộc triển lãm mang tính chuyên nghiệp.</p>	06	HK 7	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: Điểm tối đa là: 60%</p> <p>- Tổng số: 100 %.</p>
20	<b>BỘ CỤC TIỀN TỐT NGHIỆP</b>	<p>- Tiếp tục nghiên cứu và thể nghiệm các phương pháp, kỹ thuật xử lý chất liệu, tạo chất... nhằm tìm kiếm phương pháp và hiệu quả tối ưu.</p> <p>- Nghiên cứu hướng giải quyết những vấn đề mang tính ý niệm.</p> <p>- Nghiên cứu về một đề tài mang</p>	07	HK 7	<p>- Dự lớp: Tham dự đầy đủ số giờ lên lớp, điểm tối đa là:10%.</p> <p>- Kiểm tra định kỳ: Điểm tối đa là: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học</p>

		tính sáng tạo trong xu hướng xã hội đương thời, thể hiện trong đồ án thông qua quá trình thâm nhập thực tế.			phần: Điểm tối đa là: 60% - Tổng số: 100 %.
--	--	---	--	--	--

### Khoa Mỹ thuật Ứng dụng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
<b>UD26.21</b>					
<b>Ngành Thiết kế Đồ họa</b>					
	<b>Hình họa 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản về môn Hình họa. Giúp người học hiểu được cấu trúc các vật thể trong không gian ba chiều và thể hiện chúng lên mặt phẳng hai chiều thông qua các bài nghiên cứu hình họa khối cơ bản, khối phức, tượng thạch cao bằng chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng thực vật thông qua các bài bố cục trang trí cơ bản với chất liệu bột màu.	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 2</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng động vật, chân dung người thông qua chất liệu bột màu	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 2</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
<b>Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện</b>					
	<b>Hình họa 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản về môn Hình họa. Giúp người học hiểu được cấu trúc các vật thể trong không gian ba chiều và thể hiện chúng lên mặt phẳng hai chiều thông qua các bài nghiên cứu hình họa khối cơ bản, khối phức, tượng thạch cao bằng chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và	5	HK1	40% QT, 60%

		về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng thực vật thông qua các bài bố cục trang trí cơ bản với chất liệu bột màu.			KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 2</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng động vật, chân dung người thông qua chất liệu bột màu	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 2</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
<b>Ngành Thiết kế Nội thất</b>					
	<b>Hình họa 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản về môn Hình họa. Giúp người học hiểu được cấu trúc các vật thể trong không gian ba chiều và thể hiện chúng lên mặt phẳng hai chiều thông qua các bài nghiên cứu hình họa khối cơ bản, khối phức, tượng thạch cao bằng chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng thực vật thông qua các bài bố cục trang trí cơ bản với chất liệu bột màu.	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 2</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng động vật, chân dung người thông qua chất liệu bột màu	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 2</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
<b>Ngành Thiết kế thời trang</b>					
	<b>Hình họa 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản về môn Hình họa. Giúp người học hiểu được cấu trúc các vật thể trong không gian ba chiều và thể hiện chúng lên mặt phẳng hai chiều thông qua các bài nghiên	5	HK1	40% QT, 60% KTHP

		cứu hình họa khối cơ bản, khối phức, tượng thạch cao bằng chất liệu đen trắng (bút chì)			
	<b>Cơ sở tạo hình 1</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng thực vật thông qua các bài bố cục trang trí cơ bản với chất liệu bột màu.	5	HK1	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 2</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (bút chì)	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình 2</b>	Trang bị các khái niệm cơ bản và về trang trí, các nguyên tắc và bố cục trang trí trên diện phẳng. Hướng dẫn phương pháp ghi chép và cách điệu các đối tượng động vật, chân dung người thông qua chất liệu bột màu	5	HK2	40% QT, 60% KTHP
<b>UD25.20</b>					
<b>Ngành Thiết kế Đồ họa</b>					
	<b>Đồ họa máy tính 1 (Coreldraw)</b>	- Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đồ họa vec tơ – kiến thức nền về đồ họa 2 chiều trên máy tính.	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 1 (cơ sở tạo hình 3)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về màu sắc, các yếu tố tạo hình cơ bản. Giúp người học có kỹ năng chuyển tải các đối tượng thị giác bằng các yếu tố tạo hình cơ bản thông qua các bài thực hành trang trí bằng chất liệu bột màu.	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 3</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (than, bút sắt, mực nho)	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 2 (cơ sở tạo hình 4)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về bố cục, các khái niệm tạo hình trong bố cục, các quan hệ phổ biến trong bố cục, modul thông qua các bài thực hành trang trí nâng cao bằng chất liệu bột màu	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 2(Photoshop)</b>	- Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về công cụ, các lớp, bộ lọc – hòa trộn... và các kỹ xảo thủ thuật trong phần mềm Adobe Photoshop, nhằm hỗ trợ cho người học trong quá trình	3	HK4	40% QT, 60% KTHP

		thực hành các đồ án chuyên ngành sâu về thiết kế cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này.			
	<b>Thâm nhập thực tế 1</b>	Rèn luyện kỹ năng ký họa đa chất liệu với các nội dung chủ đề từ phong cảnh, tĩnh vật ... đến cuộc sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn nhằm làm tư liệu cho quá trình học chuyên môn.	4	HK4	100% KTHP
	<b>Hình họa 4</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, ký họa, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu bột màu.	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
<b>Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện</b>					
	<b>Hình họa 3</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (than, bút sắt, mực nho)	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 1 (cơ sở tạo hình 3)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về màu sắc, các yếu tố tạo hình cơ bản. Giúp người học có kỹ năng chuyển tải các đối tượng thị giác bằng các yếu tố tạo hình cơ bản thông qua các bài thực hành trang trí bằng chất liệu bột màu.	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa vi tính 1 (Corel Draw)</b>	- Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đồ họa vec tơ – kiến thức nền về đồ họa 2 chiều trên máy tính.	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 2 (cơ sở tạo hình 4)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về bố cục, các khái niệm tạo hình trong bố cục, các quan hệ phổ biến trong bố cục, modul thông qua các bài thực hành trang trí nâng cao bằng chất liệu bột màu	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 1 (sinh viên năm thứ 2)</b>	Rèn luyện kỹ năng ký họa đa chất liệu với các nội dung chủ đề từ phong cảnh, tĩnh vật ... đến cuộc sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn nhằm làm tư liệu cho quá trình học chuyên môn.	4	HK4	100% KTHP
	<b>Hình họa 4</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, ký họa, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu bột màu.	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa vi tính 2 (Photoshop)</b>	- Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về công cụ, các lớp, bộ lọc – hòa trộn... và các kỹ xảo thủ thuật trong phần mềm Adobe Photoshop, nhằm bổ	3	HK4	40% QT, 60% KTHP

		trợ cho người học trong quá trình thực hành các đề án chuyên ngành sâu về thiết kế cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này.			
<b>Ngành Thiết kế nội thất</b>					
	<b>Hình họa 3</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (than, bút sắt, mực nho)	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 1 (cơ sở tạo hình 3)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về màu sắc, các yếu tố tạo hình cơ bản. Giúp người học có kỹ năng chuyển tải các đối tượng thị giác bằng các yếu tố tạo hình cơ bản thông qua các bài thực hành trang trí bằng chất liệu bột màu.	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 1 (Coreldraw)</b>	- Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đồ họa vec tơ – kiến thức nền về đồ họa 2 chiều trên máy tính.	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 2(Photoshop)</b>	- Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về công cụ, các lớp, bộ lọc – hòa trộn... và các kỹ xảo thủ thuật trong phần mềm Adobe Photoshop, nhằm hỗ trợ cho người học trong quá trình thực hành các đề án chuyên ngành sâu về thiết kế cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này.	3	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 2 (cơ sở tạo hình 4)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về bố cục, các khái niệm tạo hình trong bố cục, các quan hệ phổ biến trong bố cục, modul thông qua các bài thực hành trang trí nâng cao bằng chất liệu bột màu	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 4</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, ký họa, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu bột màu.	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 1</b>	thâm nhập thực tế để tìm hiểu ghi chép các hoạt động con người, đời sống, thiên nhiên, phong cảnh ... để làm tư liệu phục vụ học tập	4	HK4	100% KTHP
<b>Ngành Thiết kế thời trang</b>					
	<b>Hình họa 3</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người thông qua chất liệu đen trắng (than, bút sắt, mực nho)	5	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 1</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về màu sắc, các yếu tố tạo hình cơ bản.	5	HK3	40% QT, 60% KTHP

	<b>(cơ sở tạo hình 3)</b>	Giúp người học có kỹ năng chuyển tải các đối tượng thị giác bằng các yếu tố tạo hình cơ bản thông qua các bài thực hành trang trí bằng chất liệu bột màu.			
	<b>Đồ họa máy tính 1 (Coreldraw)</b>	- Cung cấp cho sinh viên các khái niệm về đồ họa vec tơ – kiến thức nền về đồ họa 2 chiều trên máy tính.	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 4</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, ký họa, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu bột màu.	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý thị giác 2 (cơ sở tạo hình 4)</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về bố cục, các khái niệm tạo hình trong bố cục, các quan hệ phổ biến trong bố cục, modul thông qua các bài thực hành trang trí nâng cao bằng chất liệu bột màu	5	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 2(Photoshop)</b>	- Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về công cụ, các lớp, bộ lọc – hòa trộn... và các kỹ xảo thủ thuật trong phần mềm Adobe Photoshop, nhằm hỗ trợ cho người học trong quá trình thực hành các đồ án chuyên ngành sâu về thiết kế cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này.	3	HK4	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 1</b>	thâm nhập thực tế để tìm hiểu ghi chép các hoạt động con người, đời sống, thiên nhiên, phong cảnh ...để làm tư liệu phục vụ học tập	4	HK4	100% KTHP
<b>UD24.19</b>					
<b>Ngành Thiết kế Đồ họa</b>					
	<b>Đồ họa máy tính 3 (Illustrator)</b>	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để định dạng trang, định dạng khối chữ, xử lý văn bản, tập hợp nhiều văn bản thành một quyển sách, tạp chí, báo..., các kỹ thuật dàn trang theo chuẩn chuyên nghiệp với hệ thống mang tính quy chuẩn trong chế bản ấn phẩm, sách, báo, tạp chí.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 4 (Indesign)</b>	Sinh viên làm quen với phần mềm đồ họa Indesign để thực hành sáng tác các mẫu thiết kế đồ họa 2chiều. Đặc biệt thực hành kỹ thuật và phương pháp trình bày các ấn phẩm in ấn trên hình thức nhiều trang mặt phẳng nối kết với	3	HK5	40% QT, 60% KTHP

		nhau, thông qua các công cụ chức năng, các hiệu ứng hỗ trợ của Indesign.			
	<b>Khoa học lao động (Ergonomie)</b>	Trang bị kiến thức đại cương về Ergonomie; đặc điểm sinh lý người trong lao động; Nhân trắc học, cơ sinh học Ergonomie, Các nguyên tắc Ergonomie trong thiết kế để vận dụng trong học tập và thực tiễn.	2	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Thẩm mỹ Công nghiệp</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về thẩm mỹ công nghiệp, các xu hướng, trào lưu thẩm mỹ công nghiệp, các quy luật phát triển của thẩm mỹ công nghiệp.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng</b>	Trang bị khái niệm, chức năng, tiêu chí của Design. Giúp người học có khả năng nhận biết, vận dụng trong học tập và thực tiễn.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Hình họa 5</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu sơn dầu.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Các nguyên lý thiết kế đồ họa</b>	- Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Thiết kế Đồ họa những kiến thức cơ bản về những nguyên lý và các khái niệm liên quan trong quá trình thực hành thiết kế, là kiến thức nền quan trọng trong nghiên cứu và học tập chuyên ngành lâu dài.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Ph.pháp sáng tác thiết kế đồ họa</b>	-Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Thiết kế Đồ họa những kiến thức cơ bản về phương pháp làm việc với các mặt phẳng thiết kế, trên cơ sở phân tích các loại định dạng thông qua các yếu tố thiết kế cơ bản như: Chữ tiêu đề, các dòng văn bản, hình minh họa...để đưa ra các loại cấu trúc thiết kế thẩm mỹ và phù hợp công năng sử dụng.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên lý in Offset</b>	Cung cấp cho sinh viên các nguyên lý và kỹ thuật, quy trình in Offset. Giới thiệu các kiểu máy in 1 màu, 2 màu, 4 màu. Quy trình bình phim, bình bản, chế bản kẽm và in ấn. Giới thiệu tên gọi, tiêu chuẩn và định lượng các loại giấy in Offset. Các công đoạn xử lý sản phẩm in ấn. Giới thiệu các loại giấy in, chủng loại,	3	HK5	40% QT, 60% KTHP

		tiêu chuẩn, định lượng, quy cách của từng loại giấy in.			
	<b>Sáng tác thiết kế 1 (TK truyện tranh)</b>	- Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về truyện tranh, các thể loại truyện tranh và phương pháp cơ bản về vẽ truyện tranh. - Hướng dẫn cho sinh viên xây dựng một mẫu truyện tranh hoàn thiện từ đó cho ra thành phẩm thật theo tỷ lệ 1:1	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nghệ thuật chữ</b>	Trang bị kiến thức để sinh viên hiểu rõ vai trò của mẫu chữ La tinh đối với đời sống con người, đặc biệt đối với chữ trong lĩnh vực đồ họa quảng cáo. Trên cơ sở đó, sinh viên nắm được các nguyên tắc cấu trúc của chữ, các phương pháp xử lý chữ tạo hiệu quả thị giác.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 2 (TK LOGO)</b>	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nghiên cứu nghệ thuật thể hiện biểu tượng, các dạng thức của biểu trưng và sự chuẩn hoá thiết kế. Trên cơ sở đó sinh viên tập sáng tác một biểu trưng cho một công ty hay một nhà máy xí nghiệp.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 3 (TK Bao bì và nhãn hiệu)</b>	Trang bị cho sinh viên nghiên cứu và tập thiết kế sáng tác nhãn hiệu hàng hóa, bao bì, túi xách, giấy gói hàng.	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 4 (TK Poster quảng cáo CTN)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và phương pháp để thiết kế poster quảng cáo công thương nghiệp	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)</b>	Trang bị cho sinh viên nguyên lý chung của máy ảnh, phim, giấy ảnh; cấu tạo của máy ảnh cơ, kỹ thuật số, các loại ống kính và tính năng của chúng (ống kính Normal, tele góc rộng). Từ đó sinh viên nắm được kỹ thuật chụp ảnh, kỹ thuật bóng tối và kỹ xảo, phương pháp sử dụng ảnh màu và đen trắng trong đồ họa quảng cáo.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật đồ họa thủ công</b>	Cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý in ấn và các kỹ thuật in ấn đồ họa tạo hình qua các chất liệu in khắc gỗ, in đá, in lưới, in khắc kim loại và in	3	HK6	40% QT, 60% KTHP

		Monotype (Thủ ấn họa). Phương pháp chế bản in của từng chất liệu; Giới thiệu các loại vật liệu bản in, giấy in và công cụ in ấn; Kỹ thuật xử lý các hóa chất, chế bản in ấn.			
	<b>Hình họa 6</b>	Rèn luyện phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 2 (Sinh viên năm thứ 3)</b>	Sinh viên thực tế tại các địa điểm liên quan đến những hoạt động ngành nghề gắn với chuyên ngành đang theo học như: các Công ty xí nghiệp sản xuất kinh doanh, các công ty thiết kế, các làng nghề.....để tham quan, ghi chép phục vụ cho quá trình học chuyên ngành.	4	HK6	100% KTHP
<b>Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện</b>					
	<b>Đồ họa vi tính 3 (Illustrator)</b>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để định dạng trang, định dạng khối chữ, xử lý văn bản, tập hợp nhiều văn bản thành một quyển sách, tạp chí, báo..., các kỹ thuật dàn trang theo chuẩn chuyên nghiệp với hệ thống mang tính quy chuẩn trong chế bản ấn phẩm, sách, báo, tạp chí.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa vi tính 4 (3D Max)</b>	Sinh viên nhận biết được giao diện, các công cụ, các ứng dụng của phần mềm 3Dmax. Sử dụng được các công cụ căn bản để dựng khối, chỉnh sửa khối, áp vật liệu, ánh sáng và kết xuất ảnh (Render).	4	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thẩm mỹ Công nghiệp</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về thẩm mỹ công nghiệp, các xu hướng, trào lưu thẩm mỹ công nghiệp, các quy luật phát triển của thẩm mỹ công nghiệp.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng</b>	Trang bị khái niệm, chức năng, tiêu chí của Design. Giúp người học có khả năng nhận biết, vận dụng trong học tập và thực tiễn.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Khoa học lao động (Ergonomie)</b>	Trang bị kiến thức đại cương về Ergonomie; đặc điểm sinh lý người trong lao động; Nhân trắc học, cơ sinh học Ergonomie, Các nguyên tắc Ergonomie trong thiết	2	HK5	30% QT, 70% KTHP

		kế để vận dụng trong học tập và thực tiễn.			
	<b>Hình họa 5</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu sơn dầu.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Các nguyên lý thiết kế</b>	Cung cấp cho người học các nguyên lý căn bản chung trong thiết kế, các khái niệm về thiết kế đồ họa trong mặt phẳng 2 chiều đến 3 chiều và trong đồ họa chuyển động, cách thức xây dựng phương pháp thiết kế và các bước tiến hành một mẫu thiết kế.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Phát triển ý niệm</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp phát triển ý tưởng, ý niệm trên cơ sở nền tảng chính là phương pháp Brainstormin (Kích hoạt não) và Mindmap (Bản đồ tư duy) để phát huy tối đa khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện các đồ án khác.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nghệ thuật chữ</b>	Nắm được kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và quá trình phát triển của chữ viết. Các khái niệm cơ bản về Typography. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về việc sử dụng và trình bày chữ, chữ nghệ thuật và phương pháp sử dụng chữ theo đúng quy cách trong thiết kế.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hoạt hình cổ điển</b>	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt hình, các thể loại hoạt họa và phương pháp cơ bản về diễn hoạt và dàn dựng một bộ phim hoạt hình cổ điển.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác minh họa ấn phẩm 1</b>	Trang bị cho sinh viên kiến thức thiết kế mỹ thuật trên các diện phẳng, thông qua việc thực hành thiết kế ấn phẩm tập gấp phục vụ trong việc tuyên truyền, quảng bá các nội dung thông tin văn hóa và công thương nghiệp.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác minh họa ấn phẩm 2</b>	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học vào thiết kế kỹ thuật và trình bày mỹ thuật một số ấn phẩm văn phòng cơ bản như Folder, Letterhead, Name card, Envelope, Greeting card, Invitation card,... thông qua phần mềm ứng dụng Illustrator.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP

<b>Đồ họa và diễn hoạt (Flash)</b>	Sinh viên được tiếp cận các khái niệm đồ họa chuyển động, thiết kế web và học tập các kỹ năng thao tác để tạo ra những đối tượng chuyển động theo ý muốn trên nền đồ họa 2D, hiệu chỉnh, thay đổi tạo ra những ứng dụng đồ họa mạnh mẽ tạo sự chuyển động theo nhiều hiệu ứng khác nhau và làm biến đổi chúng theo ý tưởng.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
<b>Đồ án 1 (Thiết kế quảng cáo trên Flash)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chủ yếu về công cụ và tư duy xây dựng kịch bản phim quảng cáo. Qua học phần này, sinh viên được tiếp cận các khái niệm đồ họa chuyển động, học tập các kỹ năng thao tác để biết cách biên tập âm thanh, hình ảnh phối hợp trong phim hoạt hình 2 chiều, tạo ra các đoạn phim quảng cáo có nội dung chủ đề.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
<b>Hình họa 6</b>	Rèn luyện phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người đời, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
<b>Thâm nhập thực tế 2 (sinh viên năm thứ 3)</b>	Sinh viên thực tế tại các địa điểm liên quan đến những hoạt động ngành nghề gắn với chuyên ngành đang theo học như: các Studio, xưởng phim, Đài truyền hình, các công ty thiết kế,.....để tham quan, ghi chép phục vụ cho quá trình học chuyên ngành.	4	HK6	100% KTHP
<b>Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)</b>	Trang bị cho sinh viên nguyên lý chung của máy ảnh, phim, giấy ảnh; cấu tạo của máy ảnh cơ, kỹ thuật số, các loại ống kính và tính năng của chúng (ống kính Normal, tele góc rộng). Từ đó sinh viên nắm được kỹ thuật chụp ảnh, kỹ thuật bóng tối và kỹ xảo, phương pháp sử dụng ảnh màu và đen trắng trong đồ họa quảng cáo.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
<b>Nền tảng và ngôn ngữ thiết kế Web (Dreamwaver)</b>	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thể loại ngôn ngữ thiết kế web. Tiếp đó sinh viên được tiếp cận với phần mềm chuyên dụng Dreamweaver để quản lý các website và thực hành thiết kế giao diện web, thông qua việc chỉnh sửa trực tiếp ngôn ngữ	3	HK6	40% QT, 60% KTHP

		HTML bên trong phân lập trình của các trang web.			
	<b>Ngôn ngữ lập trình C</b>	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về một thể loại ngôn ngữ lập trình cấp cao gọi là ngôn ngữ lập trình C. Tiếp đó, sinh viên được tiếp cận với các đặc điểm tiêu biểu của ngôn ngữ C thông qua phần mềm Turbo C.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Phát triển tương tác Web</b>	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các website tương tác (website động). Qua các học phần này, sinh viên được thực hành thiết kế và quản lý các web tương tác (web động) và tiếp cận những kiến thức căn bản về ngôn ngữ lập trình HTML, CSS, Javascript, DHTML.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ án 2 ( Thiết kế Web page - Web CD)</b>	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về website và những kiến thức về phương pháp thiết kế đồ họa giao diện web, kịch bản chuyển động và tương tác web.	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
<b>Ngành Thiết kế nội thất</b>					
	<b>Hình họa 5</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu sơn dầu.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 3 (Illustrator)</b>	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để định dạng trang, định dạng khối chữ, xử lý văn bản, tập hợp nhiều văn bản thành một quyển sách, tạp chí, báo..., các kỹ thuật dàn trang theo chuẩn chuyên nghiệp với hệ thống mang tính quy chuẩn trong chế bản ấn phẩm, sách, báo, tạp chí.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thẩm mỹ Công nghiệp</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về thẩm mỹ công nghiệp, các xu hướng, trào lưu thẩm mỹ công nghiệp, các quy luật phát triển của thẩm mỹ công nghiệp.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng</b>	Trang bị khái niệm, chức năng, tiêu chí của Design. Giúp người học có khả năng nhận biết, vận dụng trong học tập và thực tiễn.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Khoa học lao động (Ergonomie)</b>	Trang bị kiến thức đại cương về Ergonomie; đặc điểm sinh lý người trong lao động; Nhân trắc học, cơ sinh học Ergonomie, Các	2	HK5	30% QT, 70% KTHP

		nguyên tắc Ergonomi trong thiết kế để vận dụng trong học tập và thực tiễn.			
	<b>Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất</b>	Cung cấp những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống liên quan đến quá trình sáng tác và thiết kế kiến trúc - nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cơ sở tạo hình kiến trúc</b>	Trang bị những lý thuyết cơ bản tạo hình trong kiến trúc – nội thất. Hiểu và cảm nhận được hình thể, không gian, trật tự, tỷ lệ, bố cục và phối cảnh kiến trúc – nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cấu tạo kiến trúc nội thất</b>	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo chi tiết của các bộ phận, thành phần trong kiến trúc - nội thất. Giúp sinh viên hiểu và chủ động trong việc thiết kế với các dạng kết cấu tham gia trong kiến trúc - nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Vật liệu xây dựng</b>	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các loại vật liệu thường được sử dụng trong kiến trúc - nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật diễn họa (tả chất liệu)</b>	Giúp người học hiểu các phương diện biểu hiện của các bề mặt chất liệu phổ biến và hướng dẫn kỹ thuật, quy trình diễn họa nội thất bằng tay. Giới thiệu sơ lược các ứng dụng đồ họa thường dùng trong thiết kế nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Vẽ phối cảnh, kí họa Kiến trúc, nội thất</b>	Cung cấp các phương pháp vẽ phối cảnh trong kiến trúc, nội thất. Phương pháp vẽ ký họa, phác họa các phối cảnh kiến trúc, nội thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Vẽ kỹ thuật xây dựng (PP thể hiện kiến trúc)</b>	Cung cấp lý thuyết môn Vẽ kỹ thuật theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. Giúp người học đạt được khả năng đọc, phân tích, hiểu bản vẽ và thể hiện bản vẽ đúng theo quy định.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật mô hình</b>	Trang bị kiến thức, khái niệm về mô hình, thiết kế mô hình. Vận dụng tư duy thẩm mỹ trong việc sử dụng vật liệu có sẵn và vật liệu tự tạo để thiết kế mô hình. Ứng dụng mô hình trong mô phỏng thu nhỏ đối tượng thiết kế hoạt ứng dụng mô hình trong việc tìm ý thiết kế nội thất.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế gia cụ</b>	Trang bị kiến thức, khái niệm cơ bản để thiết kế một sản phẩm đồ	5	HK5	40% QT, 60% KTHP

		nội thất. Giúp người học phân tích được giá trị công năng và thẩm mỹ và sáng tác được các sản phẩm đồ nội thất.			
	<b>Chiếu sáng nội thất</b>	Làm rõ ý nghĩa và vai trò của ánh sáng trong cuộc sống, trong kiến trúc và trong trang trí nội thất. Trang bị kiến thức về các loại ánh sáng và các hình thức chiếu sáng trong nội thất để vận dụng trong học tập và thực tiễn.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 4(AutoCAD)</b>	Sinh viên nhận biết được giao diện, các công cụ, các ứng dụng của phần mềm AutoCAD. Sử dụng được các công cụ căn bản để vẽ được bản vẽ kỹ thuật.	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 5(3dsMax)</b>	Sinh viên nhận biết được giao diện, các công cụ, các ứng dụng của phần mềm 3Dmax. Sử dụng được các công cụ căn bản để dựng khối, chỉnh sửa khối, áp vật liệu, ánh sáng và kết xuất ảnh(Render).	3	HK3	40% QT, 60% KTHP
	<b>Cây xanh trang trí</b>	Trang bị các khái niệm, nguyên tắc tổ chức, thiết kế về kiến trúc cảnh quan, cây xanh trong không gian nội thất và ngoại thất.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Âm học kiến trúc</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về âm thanh, sự hình thành trường âm trong phòng khán giả, tính chất hút âm, phản xạ âm của các bề mặt vật liệu và kết cấu. Trang bị kiến thức cơ bản để thiết kế nội thất âm học.	2	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế nội thất CT nhà ở</b>	Giới thiệu các thể loại và không gian chức năng chính trong Nội thất nhà ở: phòng khách, phòng ngủ, phòng Bếp + Ăn, phòng Sinh hoạt chung. Trang bị các quy luật tổ chức không gian nội thất trong công trình Nhà ở Hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất công trình Nhà ở	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế nội thất CT thương mại 1 (bar, café, nhà hàng,</b>	Giới thiệu các thể loại không gian kinh doanh thương mại thuộc lĩnh vực dịch vụ ẩm thực (quán cà- phê, quán bar, nhà hàng; căn tin, tiệm ăn nhanh). Trang bị kiến thức các quy luật tổ chức không	5	HK6	40% QT, 60% KTHP

	<b>khách sạn...)</b>	gian nội thất và hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế trong công trình kinh doanh thương mại thuộc lĩnh vực dịch vụ ẩm thực (quán cà- phê, quán bar, nhà hàng, tiệm ăn nhanh).			
	<b>Đồ họa ảnh ( nhiếp ảnh)</b>	Trang bị cho sinh viên nguyên lý chung của máy ảnh, phim, giấy ảnh; cấu tạo của máy ảnh cơ, kỹ thuật số, các loại ống kính và tính năng của chúng (ống kính Normal, tele góc rộng). Từ đó sinh viên nắm được kỹ thuật chụp ảnh, kỹ thuật bóng tối và kỹ xảo, phương pháp sử dụng ảnh màu và đen trắng trong đồ họa quảng cáo.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 6</b>	Rèn luyện phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 2</b>	thâm nhập thực tế để tìm hiểu ghi chép các hoạt động con người, đời sống, thiên nhiên, phong cảnh ... để làm tư liệu phục vụ học tập	4	HK6	100% KTHP
<b>Ngành Thiết kế thời trang</b>					
	<b>Hình họa 5</b>	Trang bị kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người, tĩnh vật, phong cảnh thông qua chất liệu sơn dầu.	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ họa máy tính 3 (Illustrator)</b>	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để định dạng trang, định dạng khối chữ, xử lý văn bản, tập hợp nhiều văn bản thành một quyển sách, tạp chí, báo..., các kỹ thuật dàn trang theo chuẩn chuyên nghiệp với hệ thống mạng tính quy chuẩn trong chế bản ấn phẩm, sách, báo, tạp chí.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thẩm mỹ Công nghiệp</b>	Trang bị kiến thức cơ bản về thẩm mỹ công nghiệp, các xu hướng, trào lưu thẩm mỹ công nghiệp, các quy luật phát triển của thẩm mỹ công nghiệp.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng</b>	Trang bị khái niệm, chức năng, tiêu chí của Design. Giúp người học có khả năng nhận biết, vận dụng trong học tập và thực tiễn.	3	HK5	30% QT, 70% KTHP
	<b>Khoa học lao động</b>	Trang bị kiến thức đại cương về Ergonomi; đặc điểm sinh lý	2	HK5	30% QT, 70% KTHP

	<b>(Ergonomie)</b>	người trong lao động; Nhân trắc học, cơ sinh học Ergônômi, Các nguyên tắc Ergônômi trong thiết kế để vận dụng trong học tập và thực tiễn.			
	<b>Nghệ thuật chữ</b>	Trang bị kiến thức để sinh viên hiểu rõ vai trò của mẫu chữ La tinh đối với đời sống con người, đặc biệt đối với chữ trong lĩnh vực đồ họa quảng cáo. Trên cơ sở đó, sinh viên nắm được các nguyên tắc cấu trúc của chữ, các phương pháp xử lý chữ tạo hiệu quả thị giác.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nguyên phụ liệu ngành may</b>	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên phụ liệu sử dụng trong may mặc, giúp SV nắm được quy trình và cách thức trong việc sử dụng nguyên phụ liệu nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện và hoàn thiện mẫu thật một cách tốt nhất, giúp cho SV nắm được tính chất đặc thù của chất liệu sử dụng để đem lại hiệu quả cao.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật cắt may 1 - Trang phục nữ</b>	Cung cấp kiến thức cắt may trang phục nữ cơ bản, phương pháp lấy số đo và những công thức may các dạng áo sơ mi, quần âu, váy đầm, áo dài nữ giới... Dựa vào những công thức may mặc căn bản này, SV có thể điều chỉnh, thiết kế tương ứng với mẫu phác thảo của BST, tự tay hoàn thiện sản phẩm thiết kế của mình phục vụ cho những đồ án tiếp theo	5	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục 3 - Trẻ em</b>	Trang bị kiến thức về trang phục trẻ em và những quy tắc trong việc thiết kế trang phục trẻ em, qua đó hiểu rõ sự khác nhau trong quy cách thiết kế trang phục trẻ em với người lớn, biết được nhu cầu của thị trường để có nhiều sự lựa chọn trong phạm vi thiết kế từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	4	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Các nguyên lý thiết kế thời trang</b>	Cung cấp kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang, những nguyên lý trong thiết kế thời trang giúp cho sinh viên nắm vững được những nguyên tắc phát triển ý tưởng thiết kế, phát huy những ý tưởng sáng tạo.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP

	<b>Cơ sở thiết kế thời trang</b>	Cung cấp cho SV những kiến thức tổng quát về thời trang, các khái niệm về nhà thiết kế, thương hiệu, bộ sưu tập... làm nền tảng cơ sở cho việc xây dựng những đồ án thiết kế sau này.	2	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Vẽ kỹ thuật</b>	Cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về bản vẽ thời trang, hình thành khả năng cảm nhận và mô tả các chất liệu thời trang, bồi dưỡng và phát triển trí tưởng tượng không gian và tư duy thiết kế.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế rập công nghiệp</b>	Cung cấp kiến thức chuyên sâu kỹ thuật cắt may, bổ sung các phương pháp tạo phom, coupe, ly, khối... để SV có thể tự thực hiện được mẫu thật và tạo phom theo đúng ý đồ của BST.	3	HK5	40% QT, 60% KTHP
	<b>Hình họa 6</b>	Rèn luyện phương pháp nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 2</b>	thâm nhập thực tế để tìm hiểu ghi chép các hoạt động con người, đời sống, thiên nhiên, phong cảnh ... để làm tư liệu phục vụ học tập	4	HK6	100% KTHP
	<b>Đồ họa ảnh (nhiếp ảnh)</b>	Trang bị cho sinh viên nguyên lý chung của máy ảnh, phim, giấy ảnh; cấu tạo của máy ảnh cơ, kỹ thuật số, các loại ống kính và tính năng của chúng (ống kính Normal, tele góc rộng). Từ đó sinh viên nắm được kỹ thuật chụp ảnh, kỹ thuật bóng tối và kỹ xảo, phương pháp sử dụng ảnh màu và đen trắng trong đồ họa quảng cáo.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật đồ họa thủ công</b>	Cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý in ấn và các kỹ thuật in ấn đồ họa tạo hình qua các chất liệu in khắc gỗ, in đá, in lưới, in khắc kim loại và in Monotype (Thủ ấn họa). Phương pháp chế bản in của từng chất liệu; Giới thiệu các loại vật liệu bản in, giấy in và công cụ in ấn; Kỹ thuật xử lý các hóa chất, chế bản in ấn.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật cắt may 2 - Trang</b>	Cung cấp những công thức về cắt may trang phục nam căn bản như	5	HK6	40% QT, 60% KTHP

	<b>phục nam</b>	áo sơ mi, quần âu, quần jeans.. Dựa vào những công thức may mặc căn bản này, SV có thể điều chỉnh, thiết kế tương ứng với mẫu phác thảo của BST, tự tay hoàn thiện sản phẩm thiết kế của mình phục vụ cho những đồ án tiếp theo.			
	<b>Thiết kế phụ trang</b>	Cung cấp những kiến thức về phụ trang và thiết kế phụ trang. Hiểu được tầm quan trọng của phụ trang trong việc hỗ trợ tính thẩm mỹ và hoàn hảo cho trang phục, từ đó có cái nhìn đúng đắn và bao quát về các mảng thiết kế đa dạng trong thời trang, chuyển tải ý tưởng thành mẫu vẽ và mẫu thật một cách chính xác nhất.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nghệ thuật trang điểm</b>	Trang bị kiến thức về trang điểm, giúp SV hoàn thiện ý tưởng thiết kế của mình, làm tăng giá trị thẩm mỹ, tính ấn tượng và hoàn chỉnh cho BST thời trang, nắm bắt được những xu hướng thẩm mỹ mới và có khả năng tư vấn cho khách hàng khi bước vào môi trường làm việc.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục 1- Truyền thống</b>	Trang bị kiến thức về trang phục truyền thống và những quy tắc trong việc thiết kế trang phục truyền thống, qua đó nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu liên quan đến thiết kế trang phục truyền thống từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	3	HK6	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục 2- Thể thao</b>	Trang bị kiến thức về trang phục thể thao và những quy tắc trong việc thiết kế trang phục thể thao, bổ sung sự hiểu biết về đặc thù riêng của các môn thể thao, qua đó nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu liên quan đến thiết kế trang phục tất cả các môn thể thao từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	4	HK6	40% QT, 60% KTHP
<b>ƯD23.18</b>					
<b>Ngành Thiết kế Đồ họa</b>					
	<b>Hình họa 7</b>	Nâng cao phương pháp và hoàn thiện kỹ thuật nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn	5	HK7	40% QT, 60% KTHP

		dầu			
	<b>Thâm nhập thực tế 3 (sinh viên năm thứ 4)</b>	Sinh viên thực tập tại các địa điểm liên quan đến những hoạt động ngành nghề gần với chuyên ngành đang theo học như: các Công ty xí nghiệp sản xuất kinh doanh, các công ty thiết kế, các làng nghề.....để tham gia nghiên cứu thực hành theo từng chủ đề do sinh viên tự chọn.	5	HK7	100% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 5 (TK Ấn Phẩm VP)</b>	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nghiên cứu và sáng tác đồ họa văn phòng gồm: giấy viết thư, phong bì, giấy mời, danh thiếp.	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 6 (TK Sách - Báo - Tạp chí)</b>	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về phương pháp thiết kế các ấn phẩm sách, tạp chí và các hình thức minh họa khác nhau	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 7 (Tranh cổ động)</b>	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức chung nhất về nghệ thuật Tranh cổ động. Phân biệt được Tranh cổ động Chính trị – Xã hội với Tranh Quảng cáo Thương mại. Nâng cao năng lực tư duy hình tượng để thể hiện một nội dung, chủ đề hay đề tài bằng ngôn ngữ Tranh cổ động. Hình thành nhận thức thẩm mỹ và ý thức công dân trong xã hội nhằm phát huy chuyên môn đã học đóng góp vào đời sống xã hội.	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nhập môn Marketing</b>	Cung cấp những kiến thức căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh	2	HK8	30% QT, 70% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 8 (TK Tem)</b>	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức chung nhất về Tem bưu chính, qua đó giúp sinh viên thấy được vai trò quan trọng của tem bưu chính trong đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội, hiểu được các giá trị của thể loại Tem bưu chính, đặc biệt là những giá trị về văn hóa, nghệ thuật. Đồng thời nhận thức rõ vai trò quan trọng của nhà thiết kế đồ họa trong việc tham gia sáng tác thiết kế các loại Tem bưu chính phục vụ đời sống xã hội.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế 9 (TK Lịch)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và phương pháp để thiết kế các dạng lịch treo tường thông dụng.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP

	<b>Sáng tác thiết kế 10 (TK Poster Quảng bá sự kiện)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và phương pháp để thiết kế các dạng bộ poster tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện mang tính chính trị, văn hoá, xã hội rộng rãi của cộng đồng, của đất nước.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác thiết kế sản phẩm đồng bộ</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và phương pháp để thiết kế một cụm sản phẩm thiết kế đồ hoạ mang tính đồng bộ bao gồm quy mô nhiều thành phần, nhiều hình thức định dạng khác nhau.	4	HK8	40% QT, 60% KTHP
<b>Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện</b>					
	<b>Hình họa 7</b>	Nâng cao phương pháp và hoàn thiện kỹ thuật nghiên cứu hình họa mẫu người đời, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế nhân vật 1 (Maya)</b>	Trang bị cho sinh viên kiến thức chủ yếu về công cụ với phần mềm đồ họa Maya. Trong học phần thiết kế này, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức căn bản về việc tạo ra những đối tượng theo ý muốn trên nền đồ họa 3D, hiệu chỉnh, thay đổi thuộc tính và kết hợp từ những đối tượng đơn giản thành đối tượng phức tạp. Sinh viên có thể sử dụng các công cụ, các lệnh hỗ trợ xây dựng đối tượng theo ý tưởng.	3	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế nhân vật 2 (3D Max)</b>	Sinh viên được cung cấp kiến thức căn bản về việc tạo ra những đối tượng theo ý muốn trên nền đồ họa 3D, hiệu chỉnh, thay đổi thuộc tính và kết hợp từ những đối tượng đơn giản thành đối tượng phức tạp.	4	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Ánh Sáng - Camera - diễn hoạt</b>	sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức căn bản về việc tạo ra ánh sáng - camera - diễn hoạt cho đối tượng và hoạt cảnh theo ý muốn trên nền đồ họa 3D, hiệu chỉnh, thay đổi thuộc tính và kết hợp từ những loại ánh sáng - camera - diễn hoạt để tổ chức lại thành các sản phẩm phù hợp với chuyên ngành.	2	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 3 (sinh</b>	Sinh viên thực tập tại các địa điểm liên quan đến những hoạt	5	HK7	100% KTHP

	<b>viên năm thứ 4)</b>	động ngành nghề gắn với chuyên ngành đang theo học như: các Studio, xưởng phim, Đài truyền hình, các công ty thiết kế,.....để tham gia nghiên cứu thực hành theo từng chủ đề do sinh viên tự chọn.			
	<b>Khái niệm về làm phim kỹ thuật số và kỹ xảo hình ảnh (After Effect)</b>	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để dựng phim, tạo chuyển động, tạo chuyển cảnh, tạo các kỹ xảo hình ảnh và âm thanh trong công tác dựng phim.	4	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ án 3 (Thiết kế hình - nhạc hiệu)</b>	Cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ chuyển động theo kịch bản và các nguyên lý hình thành kịch tính cho kịch bản chuyển động, kỹ năng hoàn chỉnh một đoạn chuyển động ngắn mang tính biểu tượng, cô đọng trong thiết kế hình và nhạc hiệu truyền hình.	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nhập môn Marketing</b>	Cung cấp những kiến thức căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh	2	HK8	30% QT, 70% KTHP
	<b>Biên tập phim - Âm thanh (Adobe Premier+Sound Forge)</b>	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về biên tập phim, capturing các đoạn phim, tạo hiệu ứng hình ảnh, hiệu quả âm thanh, xuất phim	3	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kịch bản</b>	Cung cấp cho sinh viên khái niệm về kịch bản và phân loại kịch bản. Kịch bản điện ảnh và phương pháp viết kịch bản phim điện ảnh. Kịch bản truyền hình và phương pháp viết kịch bản truyền hình.	3	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Kỹ thuật quay phim</b>	Cung cấp kiến thức về máy quay phim, phương pháp, kỹ thuật quay phim, các thủ thuật xử lý ánh sáng, âm thanh trong thực tế khi tiến hành quay một đoạn phim.	4	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Đồ án 4 (Dự án phim có chủ đề)</b>	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ phim; kiến thức nền tảng để hình thành câu chuyện phim có chủ đề; những kiến thức tổng quát về quá trình làm phim cho sinh viên chuyên ngành thiết kế Mỹ thuật đa phương tiện. Sau đó sinh viên thực hiện dựng hoàn chỉnh một đoạn phim ngắn có chủ đề.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
<b>Ngành Thiết kế Nội thất</b>					
	<b>Hình họa 7</b>	Nâng cao phương pháp và hoàn	5	HK7	40% QT, 60%

		thiện kỹ thuật nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu			KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 3</b>	Sinh viên thực tập tại các địa điểm liên quan đến những hoạt động ngành nghề gắn với chuyên ngành đang theo học như: các Công ty xí nghiệp sản xuất kinh doanh, các công ty thiết kế, các làng nghề.....để tham gia nghiên cứu, thực tế, thực hành theo từng chủ đề do sinh viên tự chọn	5	HK7	100% KTHP
	<b>Thiết kế nội thất công trình giáo dục</b>	Giới thiệu các thể loại không gian trường học Trang bị kiến thức về các quy luật tổ chức không gian nội thất và hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất công trình trường học.	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế nội thất CT thương mại 2 (showroom,...)</b>	Giới thiệu các thể loại không gian thương mại và các quy luật tổ chức không gian nội thất thuộc lĩnh vực trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm và thể loại không gian văn phòng công sở. Hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại thuộc lĩnh vực trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm và thể loại không gian văn phòng công sở.	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế, tạo dáng sản phẩm 1 (Sản phẩm gia dụng)</b>		5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế, tạo dáng sản phẩm 2 (Sản phẩm lưu niệm quà tặng)</b>		5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế, tạo dáng sản phẩm 3 (Trang trí nội, ngoại thất)</b>		5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Nhập môn Marketing</b>	Cung cấp những kiến thức căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh	2	HK8	30% QT, 70% KTHP
	<b>Thiết kế nội thất CT văn hóa</b>	Giới thiệu các thể loại công trình văn hóa và các quy luật tổ chức	5	HK8	40% QT, 60% KTHP

	<b>1 (nhà hát, rạp chiếu phim, thư viện...)</b>	không gian nội thất công trình văn hóa: Nhà hát, Thư viện, Rạp chiếu phim, câu lạc bộ. Hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất các công trình văn hóa nói trên.			
	<b>Thiết kế nội thất CT văn hóa 2 (bảo tàng)</b>	Giới thiệu các thể loại bảo tàng. Trang bị kiến thức về các quy luật tổ chức không gian nội thất công trình bảo tàng. Hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất bảo tàng.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác tranh 3 (Danh lam thắng cảnh, sinh hoạt - lễ hội)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, phương pháp và quy trình để sáng tác tranh trang trí bằng chất liệu sơn mài. Qua đó vận dụng sáng tạo các phương pháp bố cục, quy tắc tạo hình trang trí, quy luật thị giác vào các chủ đề cụ thể để có hoàn thành một tác phẩm sơn mài trang trí có tính thẩm mỹ cao	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác tranh 1 (Sơn khắc)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, phương pháp và quy trình để sáng tác tranh sơn khắc đúng ngôn ngữ chất liệu sơn khắc. - Giúp sinh viên làm quen với sáng tác tranh tạo hình bằng chất liệu sơn mài khắc. - Lèn luyện kỹ năng, thao tác thể hiện sơn mài khắc trên mặt phẳng	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Sáng tác tranh 2 (Phong cảnh)</b>	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, phương pháp và quy trình để sáng tác bộ tranh trang trí bằng chất liệu sơn mài. Qua đó vận dụng sáng tạo các phương pháp bố cục, quy tắc tạo hình trang trí, quy luật thị giác và nguyên tắc bộ, sự đồng bộ vào các chủ đề cụ thể để có hoàn thành bộ tranh sơn mài trang trí có tính thẩm mỹ cao.	5	HK8	40% QT, 60% KTHP
<b>Ngành Thiết kế thời trang</b>					
	<b>Hình họa 7</b>	Nâng cao phương pháp và hoàn thiện kỹ thuật nghiên cứu hình họa mẫu người đôi, kết hợp đồ dùng vật dụng, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật bằng chất liệu sơn dầu	5	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thâm nhập thực tế 3</b>	Sinh viên thực tập tại các địa điểm liên quan đến những hoạt động ngành nghề gần với chuyên ngành đang theo học như: các Công ty xí nghiệp sản xuất kinh	5	HK7	100% KTHP

		doanh, các công ty thiết kế, các làng nghề.....để tham gia nghiên cứu, thực tế, thực hành theo từng chủ đề do sinh viên tự chọn			
	<b>Thiết kế trang phục Đạo phố</b>	Trang bị kiến thức về trang phục đạo phố và những đặc thù thẩm mỹ trong việc thiết kế trang phục đạo phố, nắm bắt và phân loại được phong cách thiết kế đa dạng cho từng nhóm đối tượng khách hàng, tạo thói quen nghiên cứu xu hướng thời trang thế giới để ứng dụng vào công việc thiết kế từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	3	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục Công sở</b>	Trang bị kiến thức về trang phục công sở cũng như tầm quan trọng của trang phục công sở, để qua đó nắm được những quy tắc chung trong việc thiết kế và nhận biết được các loại chất liệu chuyên dùng thích hợp nhất cho trang phục công sở từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	4	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục Đồng phục</b>	Trang bị kiến thức về trang phục đồng phục và những quy tắc trong việc thiết kế đồng phục, qua đó nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu liên quan đến thiết kế đồng phục, phân biệt được đồng phục công sở với các loại trang phục công sở khác và hiểu về cắt may theo size cho tập thể đồng người từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	3	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục trong nhà</b>	Trang bị kiến thức về trang phục trong nhà và những quy tắc trong việc thiết kế trang phục trong nhà, qua đó nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu liên quan đến mảng trang phục này từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	3	HK7	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục tổng hợp</b>	Là học phần làm bước đệm cho đồ án Tiên tốt nghiệp thời trang, giúp SV nắm chắc phần nghiên cứu đề tài, tập hợp các hình ảnh liên quan, các lập luận bảo vệ ý tưởng, triển khai phương án thiết kế và mẫu phác thảo sao cho triệt để và bám sát đề tài nhất, cùng với các giải pháp thực hiện màu sắc, chất liệu, kiểu dáng của mẫu	4	HK7	40% QT, 60% KTHP

		thật để giải quyết vấn đề.			
	<b>Nhập môn Marketing</b>	Cung cấp những kiến thức căn bản về các nguyên lý Marketing và việc vận dụng vào thực tiễn kinh doanh	2	HK8	30% QT, 70% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục Lễ Hội</b>	Trang bị kiến thức về trang phục lễ hội và những kiến thức trong việc thiết kế trang phục của các lễ hội trong và ngoài nước, nắm rõ được những hiểu biết về yếu tố văn hóa và thẩm mỹ của dân tộc và thế giới, giúp SV thể hiện được sự bay bổng và tính chất biểu diễn từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	4	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế TP cho người đặc biệt</b>	Trang bị kiến thức về các dáng người đặc biệt và các nguyên tắc trong việc khắc phục các dáng người đặc biệt, giúp cho người sinh viên mỹ thuật làm quen với việc tư vấn thiết kế trang phục cho khách hàng, rèn luyện kỹ năng vẽ tay trên các chất liệu thời trang, kỹ năng cắt may trang phục có tính thẩm mỹ cao	3	HK8	40% QT, 60% KTHP
	<b>Thiết kế trang phục Trình diễn</b>	Trang bị kiến thức về trang phục trình diễn, thoát ra khỏi tính ứng dụng thực tế của các thể loại trang phục khác để thể hiện cái tôi và phong cách thiết kế. Học phần giúp SV có thêm kinh nghiệm cọ xát với những phương thức xử lý chất liệu, kỹ thuật tạo khối mới lạ nhằm tạo hiệu ứng mạnh cho trang phục từ bản vẽ đến thực hiện sản phẩm thật.	3	HK8	40% QT, 60% KTHP
<b>ƯD22.17</b>					
<b>Ngành Thiết kế Đồ họa</b>					
	<b>Thâm nhập thực tế 4 (sinh viên năm thứ 5)</b>	Sinh viên tự chọn địa điểm thực tế, thực tập để phục vụ cho đề án tốt nghiệp của mình.	6	HK9	100% KTHP
	<b>Đề án tiên tốt nghiệp</b>	Nhằm luyện tập với khả năng làm việc độc lập, làm việc có phương pháp, dưới sự hướng dẫn của một Giảng viên, đề xuất được các hướng giải quyết đề án theo đúng chuyên môn được đào tạo để chuẩn bị cho đề án tốt nghiệp.	5	HK9	40% QT, 60% KTHP
	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	Nhằm đánh giá khả năng lý luận của sinh viên khi thực hiện đề án.	5	HK10	100% KTHP
	<b>Đề án tốt</b>	Sinh viên thực hiện một cụm đề	10	HK10	100% KTHP

	<b>ngiệp</b>	án mang tính mang tính ứng dụng và có quy mô, phù hợp với chuyên ngành đào tạo.			
<b>Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện</b>					
	<b>Đồ án tiên tốt nghiệp</b>	Sinh viên thực hiện một cụm đồ án mang tính quy mô tương đương một đồ án tốt nghiệp. Nhằm luyện tập khả năng làm việc độc lập, làm việc có phương pháp, dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, đề xuất được các hướng giải quyết đồ án theo đúng chuyên môn được đào tạo để chuẩn bị cho đồ án tốt nghiệp.	5	HK9	
	<b>Thâm nhập thực tế 4 (sinh viên năm thứ 5)</b>	Sinh viên tự chọn địa điểm thực tế, thực tập để phục vụ cho đồ án tốt nghiệp của mình.	6	HK9	100% KTHP
	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	Nhằm đánh giá khả năng lý luận của sinh viên khi thực hiện đồ án.	5	HK10	100% KTHP
	<b>Đồ án tốt nghiệp</b>	Sinh viên thực hiện một cụm đồ án mang tính mang tính ứng dụng và có quy mô, phù hợp với chuyên ngành đào tạo.	10	HK10	100% KTHP
<b>Ngành Thiết kế nội thất</b>					
	<b>Thâm nhập thực tế 4</b>	Sinh viên tự chọn địa điểm thực tế, thực tập để phục vụ cho đồ án tốt nghiệp	6	HK9	100% KTHP
	<b>Đồ án tiên tốt nghiệp</b>	Giới thiệu các công trình công cộng tổng hợp. Hướng dẫn người học sáng tác và thể hiện đồ án thiết kế nội thất công trình tổng hợp như: Khách sạn, Resort, Bảo tàng, Nhà hát, ...nhằm định hướng cho đồ án tốt nghiệp.	5	HK9	40% QT, 60% KTHP
	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	Hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học, tư duy lý luận, sáng tác một đồ án thiết kế nội thất và trình bày khóa luận tốt nghiệp.	5	HK10	100% KTHP
	<b>Đồ án tốt nghiệp</b>	Hướng dẫn người học sáng tác một đồ án thiết kế nội thất các công trình tổng hợp, nhằm đánh giá năng lực sáng tác thiết kế nội thất của người học để công nhận trình độ cử nhân.	10	HK10	100% KTHP
<b>Ngành Thiết kế thời trang</b>					
	<b>Thâm nhập thực tế 4</b>	Sinh viên tự chọn địa điểm thực tế, thực tập để phục vụ cho đồ án tốt nghiệp	6	HK9	100% KTHP
	<b>Đồ án tiên tốt nghiệp</b>	Là học phần quan trọng giúp SV nắm chắc phần nghiên cứu đề tài,	5	HK9	40% QT, 60% KTHP

		tập hợp các hình ảnh liên quan, các lập luận bảo vệ ý tưởng, triển khai phương án thiết kế và mẫu phác thảo sao cho triệt để và bám sát đề tài nhất, cùng với các giải pháp thực hiện màu sắc, chất liệu, kiểu dáng của mẫu thật để giải quyết vấn đề.			
	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	Nhằm đánh giá khả năng lý luận của sinh viên khi thực hiện đồ án.	5	HK10	100% KTHP
	<b>Đồ án tốt nghiệp</b>	Học phần bao quát nhất về nghiên cứu đề tài, tập hợp các hình ảnh liên quan, các lập luận bảo vệ ý tưởng, triển khai phương án thiết kế và mẫu phác thảo trong BST của mình sao cho triệt để và bám sát đề tài nhất, cùng với các giải pháp màu sắc, chất liệu, kiểu dáng để thực hiện BST các mẫu thật.	10	HK10	100% KTHP

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành Mỹ thuật	2015	
2	Nghệ thuật Trang trí chạm khắc đá tại Lăng của các bà Hoàng thời Nguyễn	2020	
3	Giáo trình Video Art cơ bản	2020	

**E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
A	Đại học				
1	<b>ĐK42.17</b>	Tác phẩm: Xây cối đá Khóa luận: Hình tượng người xây cối đá trong tác phẩm Điêu khắc của Tôi.	Nguyễn Minh Trí	Phan Thanh Quang	
2	<b>HH 40.17</b>	Tính biểu cảm trong tranh màu nước, phục vụ mục đích học tập và sáng tác	Nguyễn Đức Niệm	Nguyễn Thị Hòa	Nghiên cứu về tranh màu nước, tính biểu cảm trong tranh màu nước, các tác gia tác phẩm tranh màu nước, phục vụ mục đích học

					tập và sáng tác
<b>3</b>	<b>SP 23.18</b>	Sức sống	Nguyễn Tô Quế Anh	Đỗ Xuân Phú	
		Học trong mùa covid	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Lê Phan Quốc	
		Sắc Xuân	Đặng Thị Nhật Phương	Lê Nguyễn Đăng Gioan	
		Nét xưa	Tăng Thị Hà Phuong	Lê Nguyễn Đăng Gioan	
		Hồn Nhiên	Lê Thị Minh Thư	Nguyễn Ánh Dương	
<b>4</b>	<b>UD 22.17</b>				
	Đại học (ngành TK Nội thất)	Thiết kế nội thất khách sạn con nhộng Cocoon tại thành phố Huế	Lê Nữ Hoàng Ánh	Đồng Thị Mỹ Hiệp	
		Thiết kế nội thất nhà hàng Hue Cuisine tại thành phố Huế	Nguyễn Hữu Cường	Trương Hoàng Phương	
		Thiết kế nội thất Hòn Dấu Resort ....	Hoàng Việt Thái	Đồng Thị Mỹ Hiệp	
		Thiết kế nội thất Pullman Resort tại thành phố Đà Nẵng	Ngô Đức Thắng	Đồng Thị Mỹ Hiệp	
		Thiết kế nội thất Sailing Hotel tại thành phố Huế	Võ Văn Triển	Đỗ Quang Trung	
		Thiết kế nội thất Orange Co-working Space tại thành phố Huế	Trần Ngọc Châu	Phan Quang Tân	
		Thiết kế nội thất Hòn Dấu Resort ....	Hoàng Việt Thái	Đồng Thị Mỹ Hiệp	
	Đại học (ngành TK thời trang)	Thiết kế bộ sưu tập "Mộng Nhật Bình" lấy ý tưởng từ họa tiết trên áo Nhật Bình thời Nguyễn	Nguyễn Huỳnh Minh Thanh	Vĩnh Khiêm	
		Thiết kế bộ sưu tập "Như anh thương Anh" lấy ý tưởng từ tình	Lê Mai Bảo Toàn	Nguyễn T.Kim Hương	
		thần lãng mạn trong những bức thư tình của cô nhạc sĩ Trịnh Công Sơn			
		Thiết kế bộ sưu tập	Phan Thị	Nguyễn T.Kim	

		"Moments" lấy ý tưởng từ Hệ Mặt Trời	Thùy Trang	Hương	
	Đại học (ngành TK đồ họa)	Thiết kế minh họa truyện " Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ " của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần	Lê Thị Duyên	Nguyễn Thiện Đức	
		Thiết kế bộ lịch" Giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống Huế "	Nguyễn Nhật Hải	Nguyễn Thiện Đức	
		Thiết kế sách: Triều Nguyễn- Trang phục Hoàng gia ( Trang phục Hoàng đế - Hoàng hậu)	Huỳnh Thị Thu Hiền	Hoàng Minh Tuyền	
		Thiết kế cụm đồ họa nhận diện thương hiệu cho Tổ chức bảo vệ động vật hoang dã Wildlife Conservation Society (WCS).	Võ Khánh Huyền	Võ Quang Phát	
		Thiết kế cụm đồ họa nhận diện trung tâm bảo trợ trẻ em Xuân Phú	Đoàn Thị Hương	Trần Thanh Bình	
		Thiết kế minh họa tác phẩm văn học " Truyền kỳ mạn lục"	Hắc Nữ Khánh Lam	Võ Quang Phát	
		Thiết kế cụm đồ họa nhận diện tổ chức bảo vệ môi trường Việt Nam Sạch Và Xanh	Dương Thị Thanh Thảo	Trần Thanh Bình	
		Thiết kế truyện tranh "Nữ tướng Côn Nương"	Lê Thị Nhã Thi	Võ Quang Phát	
		Thiết kế minh họa truyện	Trương Thị Hải	Hoàng Minh	
		Đại học (ngành TK truyền thông đa phương)	ngắn " có 2 con mèo bên cửa sổ" của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh	Yến	Tuyền
	Thiết kế cụm đồ họa nhận diện thương hiệu VIETCOCO		Hoàng Thị Nhi	Nguyễn Thiện Đức	
	Thiết kế truyện tranh "Người con hiếu thảo"		Nguyễn Nữ Tiểu Hạnh	Võ Quang Phát	
	Đại học (ngành TK truyền thông đa phương)	Thiết kế MV ca nhạc " Nàng thơ xứ Huế " của nhạc sỹ...	Lê Quang Bảo Chung	Trần Thanh Sơn	
	Đại học (ngành TK truyền thông đa phương)	Thiết kế giao diện website " Cổ Viện	Đoàn Nhật Linh	Nguyễn Thiện Đức	

	tiện)	Chàm"- đà nẵng			
		Thiết kế phim hoạt hình "chú lính chì dũng cảm"	Nguyễn Nhật Minh	Nguyễn Văn Đủ	
		Thiết kế phim hoạt hình "Ba chiếc hộp trên đời"	Đặng Thị Mỹ Nhung	Nguyễn Văn Đủ	
		Thiết kế giao diện website" Bảo tồn Động vật Hoang dã Việt Nam"	Hoàng Lê Đan Phượng	Nguyễn Văn Đủ	
		Thiết kế MV ca nhạc "Chỉ Còn Những Mùa Nhớ" của nhạc sỹ Minh Min	Hoàng Kim Quý	Nguyễn Văn Đủ	
		Thiết kế giao diện website " bánh in Ngũ Sắc - Huế"	Lê Thị Thuỷ Tiên	Nguyễn Văn Đủ	
		Thiết kế webside " nhà hát rối Việt Nam"	Đỗ Uyên Dạ Thảo	Hoàng Minh Tuyền	
		Thiết kế hình hiệu cho chương trình "30 phút khỏe mỗi ngày" của kênh truyền hình HTV3	Mai trần Quỳnh Thư	Hoàng Minh Tuyền	
		Thiết kế phim hoạt hình " sự tích thờ thần hổ "	Võ Thị Hương Trà	Trần Thanh Sơn	
		Thiết kế trailer game "hades"	Trương Ngọc Khánh Uyên	Trần Thanh Sơn	
		Thiết kế phim hoạt hình "Ông Đồ"	Đặng Thục Uyên	Trần Thanh Sơn	
		Thiết kế giao diện website Công ty thủ công mỹ nghệ Marie's	Bùi Ngọc Vân	Nguyễn Thiện Đức	
		Thiết kế phim quảng cáo thương hiệu KFC	Nguyễn Thị Yên	Nguyễn Thiện Đức	
		Thiết kế giao diện website "Kawasaki Việt Nam - phân phối các dòng xe mô tô"	Ngô Huỳnh Diễm Linh	Trần Thanh Sơn	
		Truyền thuyết dòng sông Krông H'Năng	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	Nguyễn Thiện Đức	

### G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
-----	-----------------------------	----------	------------------	----------------------	-----------------

--	--	--	--	--	--

### H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hoạt động Triển lãm Mỹ thuật về Chủ tịch Hồ Chí Minh	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
2	Trung bày Brochure về Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam – Quốc tế phục vụ công tác quảng bá đào tạo – nghiên cứu.	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
3	Triển lãm Mỹ thuật của cán bộ, giảng viên chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11.2021	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
4	Phổ biến và hướng dẫn quy trình thực hiện bảo hộ bản quyền tác phẩm mỹ thuật của CB-GV trường ĐHTN, ĐHH	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
5	Hoạt động chỉnh trang các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt quốc tế góp phần quảng bá công tác liên kết đào tạo, trao đổi về KHCN trong HTQT tại trường ĐHTN	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
6	Hoạt động sáng tác mỹ thuật theo chủ đề của sinh viên trường Đại học Nghệ thuật, ĐHH.	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
7	Hướng dẫn sinh viên phương pháp lấy tư liệu nghiên cứu tại một số di tích thời Nguyễn định hướng ứng dụng vào xây dựng các đồ án, bài tốt nghiệp.	2021	Trường Đại học Nghệ thuật	
8	Hội thảo khoa học cấp trường về một số định hướng đào tạo – nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	2021	Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	Sinh viên năm 1,2
9	Hoạt động hướng dẫn SV khảo sát, làm bản rập hoa văn trang trí ứng dụng và xây dựng tư liệu nghiên cứu, sáng tác	2021	Các lăng tẩm thời Nguyễn	Sinh viên năm 1,2

### I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn

					đồng)	
<b>A</b>	<b>Nghiệm thu đề tài KHCN cấp Cơ sở</b>					
1	Chất Huế trong tranh Họa sĩ Tôn Thất Đào	Lê Thị Thúy Hằng		2021	5.5	
2	Khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về nghệ thuật trang trí đất nung tại điện Ngung Hy - làng Đồng Khánh	Trần Thị Hoài Diễm		2021	5.5	
3	Nghiên cứu nghệ thuật tạo hình trang trí phường môn bằng đồng thời Nguyễn	Nguyễn Vũ Lân		2021	5.5	
4	Áp dụng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nghệ thuật cho cán bộ, giảng viên trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	Nguyễn Văn Minh		2021	5.5	
5	Nghiên cứu yếu tố văn hóa – thẩm mỹ trong một số tranh dân gian Việt Nam, ứng dụng sản xuất quà lưu niệm	Phạm Minh Hải		2021	5.5	
6	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hoạt động hợp tác quốc tế tại trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế.	Võ Thị Minh Phương		2021	5.5	
7	Hoàn thiện một số văn bản hướng dẫn chế độ thanh toán trong hoạt động NCKH đặc thù tại trường ĐHTN, ĐH Huế	Nguyễn P.Huyền Trang ( <i>Chủ trì</i> ) Đặng Thái Nguyên ( <i>Thành viên tham gia</i> )		2021	5.5	
8	Xu hướng đổi mới của Mỹ thuật Huế qua các triển lãm MTTQ giai đoạn 1985-2000	Nguyễn Thị Hòa		2021	5.5	
9	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và học tập một số môn Đồ họa máy tính của sinh viên khoa MTUD tại trường ĐHTN, ĐH Huế	Lê Bá Cang		2021	5.5	
10	Nghiên cứu về thể loại Stop Motion trong Video Art phục vụ giảng dạy, học tập của sinh viên trường ĐHTN, ĐH Huế	Nguyễn Thị Hiền Lê Nguyễn Thị Kim Chi		2021	5.5	
11	Vận dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa học tập của SV	Hà Thị Hoài Hương		2021	5.5	

	vào giảng dạy học phần Giáo dục học tại trường ĐHNT, Đại học Huế					
12	Một số nguyên lý tạo hình cơ bản, hỗ trợ sinh viên mỹ thuật trong nghiên cứu khoa học	Phan Thanh Bình		2021	5.5	
13	Tiếp cận nghệ thuật đương đại thông qua một số tác phẩm Video Art phục vụ trong giảng dạy, học tập tại trường Đại học Nghệ thuật, ĐH Huế	Phan Lê Chung		2021	5.5	

### K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Nhà trường chưa đánh giá ngoài	x	x	x	x	x	x

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Phú**